



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual Report

2013



www.vbsf.vn

Annual Report

Annual Report 2 0 1 3

MỤC LỤC Table of contents

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Message from the Chairperson of the Board of Directors</i>	02
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors of VBSP</i>	07
Ban Tổng Giám đốc <i>Board of Management of VBSP</i>	09
Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành <i>VBSP Governance Structure and Management</i>	10
Các chương trình tín dụng chính sách <i>Policy Credit Programs</i>	16
Điểm giao dịch và hoạt động của tổ giao dịch xã <i>Mobile Transaction Point at Communes</i>	18
Sơ đồ tổ chức hệ thống <i>Organization Chart</i>	20
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính <i>Organization Chart of VBSP's Headquarters</i>	21
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch <i>Organization Chart of Transaction Center</i>	22
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo <i>Organization Chart of Training Center</i>	23
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin <i>Organization Chart of Information Technology Center</i>	24
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh <i>Organization Chart of Provincial Branches</i>	25
Sơ đồ tổ chức Phòng giao dịch cấp huyện <i>Organization Chart of District Transaction Office</i>	26
Kết quả hoạt động (Sử dụng vốn) <i>Banking Portfolio (Outstanding Loans)</i>	27
Kết quả hoạt động (Nguồn vốn) <i>Banking Funding Sources</i>	30
Hoạt động đối ngoại và quản lý dự án <i>International Relations and Project Management</i>	33
Tập trung nguồn lực triển khai thành công dự án hiện đại hóa tin học và phát triển phần mềm ứng dụng, hạ tầng công nghệ thông tin <i>Focus Resources on Deploying Successfully Information Technology (IT) Modernization Project and Developing IT Application Software & Infrastructure</i>	45
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học <i>Training Activities and Scientific Research</i>	48
Báo cáo tài chính <i>Financial Statements</i>	51
Địa chỉ liên lạc <i>Contact Addresses</i>	55

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Message from the Chairperson of the Board of Directors



Sau 11 năm hoạt động, được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, sự phối hợp tích cực của các ngành, các cấp, sự ủng hộ quý báu của các nhà tài trợ, sự ủng hộ của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, viên chức trong toàn hệ thống, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện tốt những mục tiêu mà Chính phủ giao: tập trung nguồn lực lớn, tạo bước đột phá trong công tác giảm nghèo; nâng cao chất lượng và

After 11 years of operation, thanks to the concern and instruction of the Vietnam's Government, the contributive cooperation of relevant ministries and agencies, the valuable support from donors, the cooperation and support from the poor and other policy beneficiaries and the effort of VBSP staff in the whole system, VBSP has successfully reached the targets mandated by the Vietnam's Government: concentrated great sources

hiệu quả vốn tín dụng chính sách, tách tín dụng chính sách ra khỏi tín dụng thương mại; huy động lực lượng toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp xoá đói giảm nghèo và góp phần hạn chế nạn cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn. Hoạt động hiệu quả của Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần giúp tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam giảm từ 26% (năm 2003) xuống còn khoảng 7,8% (năm 2013). Dù bối cảnh chung của nền kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng các chương trình cho người nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn ưu đãi vẫn đang được tiếp tục hoàn thiện và tăng cường để việc thoát nghèo của người dân thực sự bền vững.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã tích cực tìm kiếm giải pháp hỗ trợ tốt hơn để khách hàng có điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài những hỗ trợ về tư vấn và truyền thông, nhiều chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được giảm lãi suất cho vay, tăng mức cho vay. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã mở rộng thêm đối tượng cho vay là hộ cận nghèo trong bối cảnh tại Việt Nam vẫn còn khoảng gần 1,5 triệu hộ cận nghèo trên cả nước, chiếm tỷ lệ 6,32%.

Với mức độ bao phủ 100% các xã trên toàn quốc, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục củng cố mạng lưới hoạt động, đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội có sự phối hợp chặt chẽ của hệ thống Tổ tiết kiệm và vay vốn, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương, đặc biệt là sự tham gia hiệu quả của

on gaining outstanding achievements in poverty alleviation; improved the quality, effectiveness and efficiency of policy credit after separating policy credit from commercial credit; mobilized whole society in poverty alleviation and made contribution to restrict the activities of money-lenders in rural areas. VBSP's operation has made significant contribution in reducing the poverty rate in Vietnam from 26% (in 2003) down to estimated 7.8% (in 2013). Although the overall economic situation is still in difficulty but the preferential lending programs for the poor and other policy beneficiaries have been still perfected and enhanced for sustainable poverty alleviation for the people.

Vietnam Bank for Social Policies has actively worked out solutions to better support borrowers in production and business development. Besides giving financial education and advices to its clients, VBSP has made reduction in interest rate and increase in loan size for many lending programs. VBSP also diversifies the target groups and included the near poor households in the situation that Vietnam has almost 1.5 million near poor households all over the country, accounting for 6.32% of total population.

With the nationwide outreach of 100% communes, Vietnam Bank for Social Policies continuously strengthens its operation system, especially in remote, isolated and bordering areas and islands. VBSP has closely collaborated with savings and credit

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, triển khai, kiểm tra và giám sát hoạt động tín dụng chính sách. Nhằm tăng cường năng lực quản trị hoạt động tín dụng chính sách tại cấp cơ sở, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện triển khai thí điểm việc bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia vào Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện. Bước đầu, đã góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp xã, phát huy được sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị trong triển khai tín dụng chính sách.

Với những nỗ lực không ngừng, trong năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 121.699 tỷ đồng, tăng gấp trên 17 lần so với thời điểm nhận bàn giao (năm 2003). Chất lượng tín dụng tiếp tục được củng cố và không ngừng nâng cao, nợ quá hạn và nợ khoanh chiếm 1,08% tổng dư nợ, tiếp tục giảm so với năm 2012. Tổng nguồn vốn đạt 129.210 tỷ đồng. Nhờ vậy, Ngân hàng Chính sách xã hội đã bước đầu đạt được chỉ tiêu về hoạt động bền vững theo chuẩn quốc tế (OSS) là 101%.

Năm 2013 cũng là năm đánh giá chặng đường 11 năm Ngân hàng Chính sách xã hội đồng hành cùng người nghèo và đối tượng chính sách tại Việt Nam. Trong 11 năm qua, đã có trên 23,4 triệu lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách khác được vay vốn ưu đãi, nguồn vốn được vay đã nâng cao chất lượng cuộc sống của họ. Ngân hàng Chính

groups, mass organizations, local authorities, and particularly the effective contribution of the Representative Units of BOD at all levels in dissemination, implementation and supervision of policy credit. To enhance the executive capacity in implementing policy credit at grass roots level, VBSP has piloted the participation of chairperson of Communal People's Committee in the Representative Unit of BOD at district level. It has preliminarily enhanced the role and responsibility of communal authorities and mobilized the active contribution of the whole political system in policy lending implementation.

Thanks to those constant efforts, VBSP has remarkable achievements in the year 2013. The total outstanding loans reached 121,699 billion dong, making 17 fold increase compared to the number at the hand-over time (in 2003). The credit quality is continuously improved with 1.08% of overdue and frozen loans, making a reduction compared to the rate in 2012. The total assets reached 129,210 billion dong. Therefore, VBSP has initially satisfied the international indicators in operating self-sufficiency (OSS), which is currently is 101%.

The year 2013 remarks 11 years of operation of VBSP as the fellow of the poor and other policy beneficiaries in Vietnam. Over the last 11 years, VBSP has provided preferential policy credit to 23.4 million poor and low-income households and improved their standards of living. VBSP has played role in helping 3.2 million households

sách xã hội đã góp phần giúp 3,2 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo, thu hút tạo việc làm cho trên 10 triệu lao động, hơn 3 triệu lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, xây dựng trên 5 triệu công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, gần 94 nghìn căn nhà cho các hộ gia đình vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long, gần 484 nghìn căn nhà cho các gia đình hộ nghèo và gia đình chính sách, trên 100 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn để đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài. Hoạt động tín dụng chính sách đã góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

Đánh giá về những thành tựu của Ngân hàng Chính sách xã hội, Báo cáo kết quả giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã khẳng định: Chính sách tín dụng cho hộ nghèo là chính sách được triển khai rộng rãi nhất, đáp ứng một lượng lớn nhu cầu vốn của hộ nghèo, tác động trực tiếp và mang lại hiệu quả thiết thực, là một trong những điểm sáng trong các chính sách giảm nghèo. Đây cũng là chính sách xây dựng được mối liên kết tốt giữa Nhà nước thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội với các tổ chức đoàn thể và người nghèo, phát huy được tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người nghèo với chính quyền cơ sở thông qua việc giữ mối liên hệ, hướng dẫn làm ăn, đôn đốc giải ngân, thu nợ của ngân hàng...

Hiệu quả xã hội hoạt động tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được ghi nhận và khẳng định không chỉ

getting out of poverty, creating jobs for over 10 million people, giving loans to over three million disadvantaged students, supporting to build over five million safe water supply and sanitation facilities, almost 94,000 houses in prone-flood areas in Mekong River Delta, nearly 484,000 houses for the poor and policy beneficiaries, giving credit to over 100,000 people of policy households for oversea employment with limited term. Policy credit is recognized in its contribution in sustainable poverty alleviation, social welfare under the direction of the Government.

The achievement of VBSP is reported in the supervision report of the Standing Committee of National Assembly as follows “policy credit for the poor is the most extensive implementation, satisfying largely the demand of the poor, having direct impact and practical effectiveness, and is a highlight in poverty reduction policy of the Government. The policy credit channel creates connection between the Government and the mass organizations and its people through VBSP, promotes the activeness and improves the responsibility of the poor to local authorities through its activities in guidelines for business and production, supervision of loan disbursement and debt collection of the bank, the relationship with people”.

Social performance of policy credit by VBSP is recognized and highly appreciated not only by the people and the Government of Vietnam but also by the international organizations. With priority to the poor

bởi người dân và Chính phủ Việt Nam mà còn được đánh giá cao bởi các tổ chức quốc tế. Với việc tập trung phục vụ đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, luôn tuân theo các quy tắc bảo vệ khách hàng trong đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ, tối đa hoá lợi ích và quyền lợi của khách hàng, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã khẳng định được hiệu quả xã hội trong hoạt động của mình tại Diễn đàn trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The Mix). Trong 11 năm qua, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội luôn đảm bảo hài hoà giữa hiệu quả tài chính và hiệu quả xã hội.

and near poor households, vulnerable groups in the society, strict compliance with customer protection regulations in diversifying products and services, ensuring full rights and benefits for the customers, VBSP's social performance is recognized at the forum of the Microfinance Information Exchange (the Mix). Over the last 11 years, VBSP has always ensured both financial effectiveness and social performance successfully.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
KIÊM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS*



NGUYỄN VĂN BÌNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors of VBSP



Ông Nguyễn Văn Bình
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Mr. Nguyen Van Binh
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson



Ông Nguyễn Văn Tùng
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Ủy viên

Mr. Nguyen Van Tung
Deputy Director - Office of Government
Member



Ông Trần Xuân Hà
Thứ trưởng Bộ Tài chính
Ủy viên

Mr. Tran Xuan Ha
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông Đào Quang Thu
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Ủy viên

Mr. Dao Quang Thu
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member



Ông Nguyễn Đồng Tiến
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Ủy viên

Mr. Nguyen Dong Tien
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member



Ông Nguyễn Trọng Đàm

Thứ trưởng
Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
Ủy viên

Mr. Nguyen Trong Dam
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids
and Social Affairs
Member



Ông Trần Thanh Nam

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
Ủy viên

Mr. Tran Thanh Nam
Vice Minister - Ministry of Agriculture
and Rural Development
Member



Ông Hà Hùng

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ủy viên

Mr. Ha Hung
Vice Chairperson - Committee of Ethnic
Minorities
Member



Ông Lại Xuân Môn

Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam
Ủy viên

Mr. Lai Xuan Mon
Vice Chairperson - Vietnam Association
of Farmers
Member



Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Ủy viên

Ms. Nguyen Thi Kim Thuy
Vice Chairperson - Vietnam Women's
Union Member



Ông Nguyễn Văn Đạo

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Ủy viên

Mr. Nguyen Van Dao
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran
Association
Member



Ông Nguyễn Mạnh Dũng

Bí thư Trung ương Đoàn
Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Ủy viên

Mr. Nguyen Manh Dung
Secretary - Central Communist Youth Union
of Ho Chi Minh
Member



Ông Dương Quyết Thắng

Tổng Giám đốc
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Duong Quyet Thang
General Director of VBSP
Member



Ông Lê Ngọc Bảo

Trưởng ban Kiểm soát
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Le Ngoc Bao
Chief of Supervision Board under Board
of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Board of Management of VBSP



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng Giám đốc

Mr. Duong Quyet Thang
General Director



Ông Nguyễn Văn Lý
Phó Tổng Giám đốc

Mr. Nguyen Van Ly
Deputy General Director



Ông Võ Minh Hiệp
Phó Tổng Giám đốc

Mr. Vo Minh Hiep
Deputy General Director



Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng Giám đốc

Mr. Nguyen Duc Hai
Deputy General Director



Ông Hoàng Minh Tế
Phó Tổng Giám đốc

Mr. Hoang Minh Te
Deputy General Director



Ông Bùi Quang Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Mr. Bui Quang Vinh
Deputy General Director



Bà Trần Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Ms. Tran Lan Phuong
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

VBSP Governance Structure and Management



A. TỔ CHỨC MÀNG LƯỚI

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính ở Trung ương, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động của cả hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng và 13 Ban Chuyên môn nghiệp vụ (Tổ chức cán bộ, Thi đua - Khen thưởng, Kế hoạch nguồn vốn, Tín dụng người nghèo, Tín dụng học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác, Quản lý và xử

A. VBSP's OPERATING NETWORK

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces, districts and communes, it is as follows:

The Head Office is responsible for directing all activities of the VBSP system and it includes: Board of Management, Transaction center and 13 professional Departments (Personnel Department, Department of Emulation - Commendation, Department of Capital Resources and Planning, Department of Credit to the Poor, Department of Credit to the Disadvantaged

lý nợ rủi ro, Kế toán và quản lý tài chính, Xây dựng cơ bản, Hợp tác quốc tế, Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Tài vụ, Pháp chế, Kiểm tra kiểm soát nội bộ khu vực miền Nam), Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đơn vị trực thuộc Hội sở chính; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Ban Giám đốc và 5 Phòng chuyên môn nghiệp vụ (Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng, Kế toán - Ngân quỹ, Hành chính - Tổ chức, Kiểm tra kiểm toán nội bộ, Tin học). Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh đặt tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Ban Giám đốc và 2 Tổ chuyên môn nghiệp vụ (Kế hoạch nghiệp vụ, Kế toán - Ngân quỹ). Hiện nay, toàn hệ thống có 624 Phòng giao dịch cấp huyện.

Điểm giao dịch tại xã: Để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch với ngân hàng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đặt gần 11.000 Điểm giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong cả nước.

Students and Other Target Groups, Department for Managing and Handling non-performing loans, Department of Accounting and Financial Management, Department of Construction and Facilities Management, International Cooperation Department, Internal Supervision and Auditing Department, Accounting Department, Legal Compliance Department, Internal Supervision and Auditing Department in the Southern Region), Transaction Center, Training Center & Center of Information Technology.

VBSP's provincial branches are the subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director who is assisted by a number of deputies directors and 5 operational divisions (Credit and Capital planning, Accounting and Treasury, Internal Supervision and Auditing, Information Technology, Administration and Personnel). Currently, there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and two operational teams (Credit and Capital planning; Accounting and Treasury). Currently, there have been 624 district transaction offices.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

Quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội là Hội đồng quản trị ở Trung ương, Ban đại diện Hội đồng quản trị ở cấp tỉnh và cấp huyện. Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban Chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát.

1. Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó:

12 thành viên kiêm nhiệm là: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thủ trưởng hoặc cấp tương đương của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương.

2 thành viên chuyên trách là Tổng Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong khuôn khổ các quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các quy định tại quy chế hoạt động.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 23 Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH; chỉ đạo Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, Ban Chuyên gia tư vấn, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành NHCSXH thực hiện các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng quản trị; chỉ đạo hệ thống Bộ, ngành mình tham gia quản lý, giám sát, hỗ trợ các hoạt động

Communal transaction units: To create a favorable advantage for customers in lending and repaying loans, so VBSP has established 11,000 fixed-date mobile transaction points located at the office of Commune People's Committee nationwide.

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP

The Governance structure consists of: The Board of Directors (BOD) at central level and the representative units of Board of Directors at provincial/city, district & town level. Supporting teams of BOD is BOD's Advisory Team and BOD's Supervision Board.

1. The Board of Directors

a) The Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members in which:

The twelve part-time members are: the Governor of State Bank of Vietnam as the Chairperson; Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations such as: Ministry of Finance; Ministry of Planning and Investment; Ministry of Labour; War Invalids and Social Affairs; State Bank of Vietnam; Ministry of Agriculture and Rural Development; Committee of Ethnic Minorities; Vietnam Women's Union; Vietnam Farmer's Association; Veteran Union and Youth Union.

The two full-time members are the

của Ngân hàng Chính sách xã hội để chuyển tải vốn đến hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tại địa phương.

b) Ban Chuyên gia tư vấn

Giúp việc Hội đồng quản trị có Ban Chuyên gia tư vấn gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chấp thuận.

Ban Chuyên gia tư vấn có nhiệm vụ: Tư vấn cho Hội đồng quản trị về chủ trương, chính sách, cơ chế hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; cùng với các Bộ, ngành chuyên môn nghiên cứu soạn thảo các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; giúp việc trực tiếp cho thành viên Hội đồng quản trị thuộc Bộ, ngành mình trong việc xử lý các công việc của thành viên theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c) Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thuộc bộ máy của Hội đồng quản trị có tối thiểu 5 thành viên, trong đó có ít nhất 3 thành viên chuyên trách, 2 thành viên kiêm nhiệm thuộc Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước do hai cơ quan này đề cử.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ: Kiểm tra hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm toán nội bộ; kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm để báo cáo với Hội đồng quản trị; kiến nghị các biện pháp bổ sung, sửa đổi các văn bản, cải tiến hoạt động của ngân hàng theo quy định của pháp luật.

General Director and the Chief of Supervision Board of VBSP.

The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies and the annual and five-years development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis. In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

b) BOD's Advisory Team

To give advice to BOD in conducting VBSP's governance. The members include senior consultants from Ministries and Agencies and mass organizations and others selected by BOD Chairman.

BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

c) BOD's Supervision Board

BOD's supervision board have least five members, in which: three full-time members, two part-time members are representatives from the Finance Ministry and the State Bank.

BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn.

Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp trên; duyệt kế hoạch huy động vốn và cho vay trên địa bàn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức khai thác, tập trung các nguồn vốn để bổ sung vốn cho vay tại địa phương; tổ chức chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện hoàn thành kế hoạch tín dụng trên địa bàn; chỉ đạo kiểm tra, giám sát các bên nhận ủy thác cho vay thực hiện đúng chính sách và chế độ nghiệp vụ theo quy định; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo thành lập các Tổ tiết kiệm và vay vốn; nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất với Hội đồng quản trị trình Chính phủ bổ sung, sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; chấp hành chế độ thỉnh thị, báo cáo lên cấp trên và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

2. Representative Units of the BOD at the provincial and district levels

Representative Units of the BOD at the provincial and district level: as the representative of the BOD in the local area, these units are tasked with supervising the implementation of the Charter, Resolutions and Decisions of BOD in the local area.

The Chairperson of the People's Committee at equivalent level makes decision on the structure, the members and the establishment of the Representative Unit accordingly, with the participation of part-time members only.

Representative Units of the BOD at the provincial and district level are tasked with implementing the Resolutions, Decisions of the BOD and the Representative Unit at higher level; approving the funding mobilization plan in the area to submit the relevant agency for approval; implementing and concentrating additional sources for lending in the local area; giving directions for supervising the entrust parties in following the policy and professional mechanism under the regulations; collaborating with socio-political organizations to establish the savings and credit groups; submitting the proposals on supplement, amendment and issuance of credit policy to the poor and other beneficiaries to the BOD for the Government's consideration; following the mechanism of consulting and reporting the higher level and the State Agencies under the regulations.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Bộ máy điều hành tác nghiệp làm nhiệm vụ thường trực, tổ chức điều hành quản lý vốn thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, gồm các cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng.

1. Tại Trung ương

Hội sở chính là cơ quan cao nhất trong bộ máy điều hành tác nghiệp của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

2. Tại cấp tỉnh

Điều hành hoạt động chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc (là đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn). Giúp việc cho Giám đốc có các Phó Giám đốc và Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc và các Tổ trưởng Tổ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Tại cấp xã

Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tại các Điểm giao dịch xã do Tổ giao dịch xã đảm nhiệm.

II. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP

VBSP has the operation network from central to local level.

1. At Central level

The Head Office is the highest level in the management mechanism of VBSP under leadership of the General Director. The General Director takes charge of managing the operations of VBSP, assisting him or her includes Deputy General Directors, Directors of professional departments and transaction center, training center and information technology center.

2. At local level

Provincial branches: under management of the Headquarters, acting as the entity representative authorized by the General Director in directing and managing VBSP's operation in localities. Director shall manage provincial branch and is assisted by a number of deputy directors and professional divisions.

3. At district level

District transaction offices: under management of provincial branches, located in districts, directly conduct VBSP's expertise in localities. Director shall manage transaction offices and is assisted by 01 deputy director and two teams of accounting & credit.

4. At communal level

Transaction at fixed date mobile transaction points normally occurs at least once per month on a specific day.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay hộ cận nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
- Cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp.
- Cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Cho vay ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc.
- Cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.
- Một số chương trình cho vay do nhận ủy thác của các tổ chức quốc tế; chính quyền địa phương.



POLICY CREDIT PROGRAMS

- *Poor Households Program.*
- *Near-poor Households Program.*
- *Disadvantaged Students Program.*
- *Job Creation Program.*
- *Program for Migrant Workers Abroad for Limited Terms.*
- *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes.*
- *Program for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta.*
- *Safe Water and Rural Sanitation Program.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
- *Forest Sector Development Program (WB).*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program.*
- *Business and Production Units, Enterprises with Drug-detoxified Employees Program.*
- *Housing Support Program for the Poor.*
- *Credit Program for Disadvantaged Ethnic Households in Cuu Long River Delta.*
- *Credit Program for Traders Doing Business in Disadvantaged Areas.*
- *Program for Poor Households to Build Houses against Storm and Flood in the Middle Region.*
- *Program for Migrant Workers in Korea with Security Deposit*
- *Other Credit Program Entrusted by International Organizations; Local Authorities.*



ĐIỂM GIAO DỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ GIAO DỊCH XÃ

Mobile Transaction Point at Commune

Đến 31 tháng 12 năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đặt gần 11.000 Điểm giao dịch xã trên tổng số 11.138 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, gần 90% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện tại xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động của Tổ giao dịch xã. Số xã, phường, thị trấn còn lại là những nơi Ngân hàng Chính sách xã hội đóng trụ sở và khách hàng giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Điểm giao dịch xã được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (theo đơn vị hành chính cấp xã) nhằm xây dựng các địa điểm giao dịch gần dân, giúp người dân tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng chính sách, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức mở các Điểm giao dịch xã (mỗi đơn vị hành chính cấp xã có một Điểm giao dịch) được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân) và thành lập các Tổ giao dịch xã.

Tổ giao dịch xã có trách nhiệm đến giao dịch tại Điểm giao dịch xã tối thiểu 1 tháng 1 lần vào 1 ngày cố định (kể cả ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ). Tổ giao dịch xã có tối thiểu 3

As of December 31st, 2013, there are 11,000 mobile transaction points established out of total 11,138 communes nationwide, which currently cover almost 90% of banking transactions. In other communes where VBSP offices are located, the clients come to the office for transaction.

With a view to increase the accessibility to preferential credit assigned by the government to the poor and other beneficiaries; reduce the transaction expense for the borrower; to publicize the use of preferential sources; to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring loan utilization and to help the borrowers use loans for right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established fixed date transaction points at communal level since August 2005. Under this initiative, each fixed date transaction point is located in the office of communal people's committee. On the fixed dates of every month, the mobile transaction team come to communes to conduct transaction with customers. To perform the transaction effectively, the team is equipped with laptops, money counters and printers.

One mobile transaction team consists of at least three officers who are one credit officer as group leader, one accountant and one cashier as assigned by the manager of the VBSP district transaction office. Mobile transaction normally take place at least once per month on a fixed

cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: Tổ trưởng, kiểm soát viên, giao dịch viên.

Tại các Điểm giao dịch xã, phường, thị trấn, Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy giao dịch, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người vay.

Trong phiên giao dịch, Tổ giao dịch xã trực tiếp thực hiện việc giải ngân, thu nợ đến từng người vay, thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường, thị trấn, tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ, phổ biến các chính sách tới người dân... Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, rủi ro về tín dụng...

date at commune (regardless of weekends or holidays).

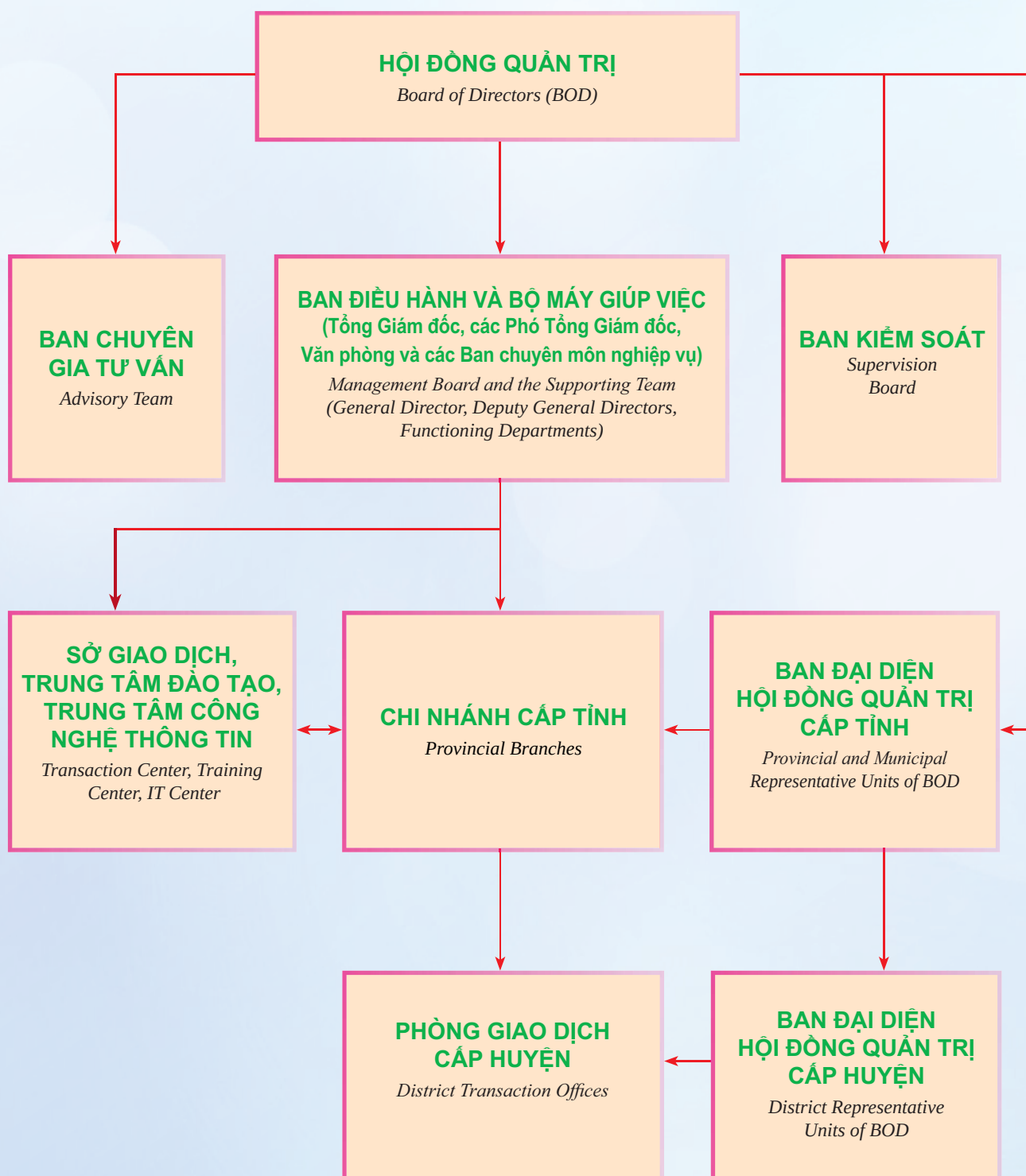
At each communal mobile transaction point, all information is publicized, as follows: the information of government policies and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries; the interest rate of each loan program; transaction timesheet; list of active borrowers, loan amount, loan maturity, debt amount to be repaid to the bank.

The activities of the mobile transaction team at communes include loan applications gathering, disbursement, loan collection, saving mobilization through savings and credit groups, commission payment to savings and credit groups and allowance to communal authorities in charge. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and savings and credit groups in order to control the lending process, operation of savings and credit groups and credit risks etc.



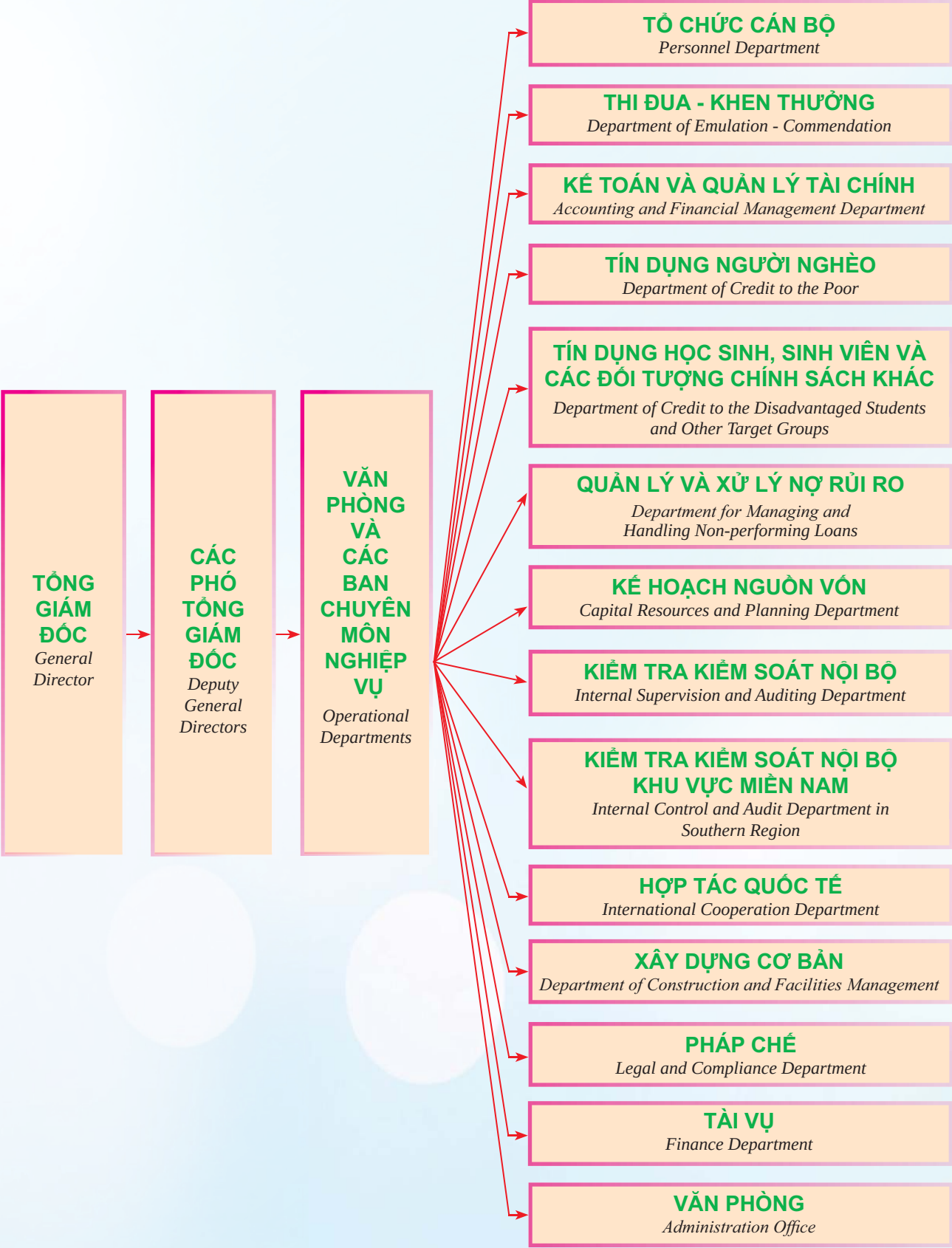
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

Organization Chart



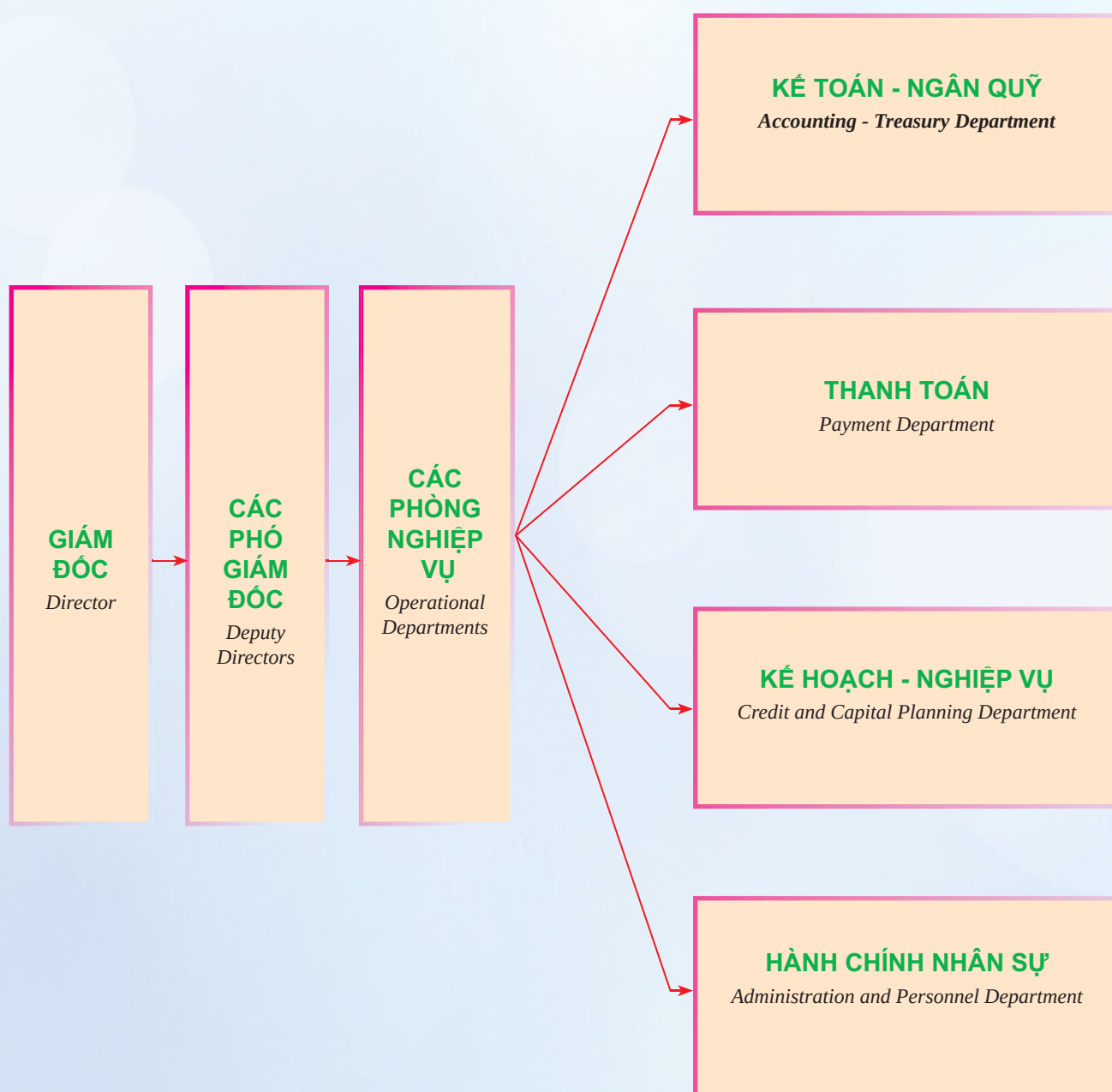
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

Organization Chart of VBSP'S Headquarters



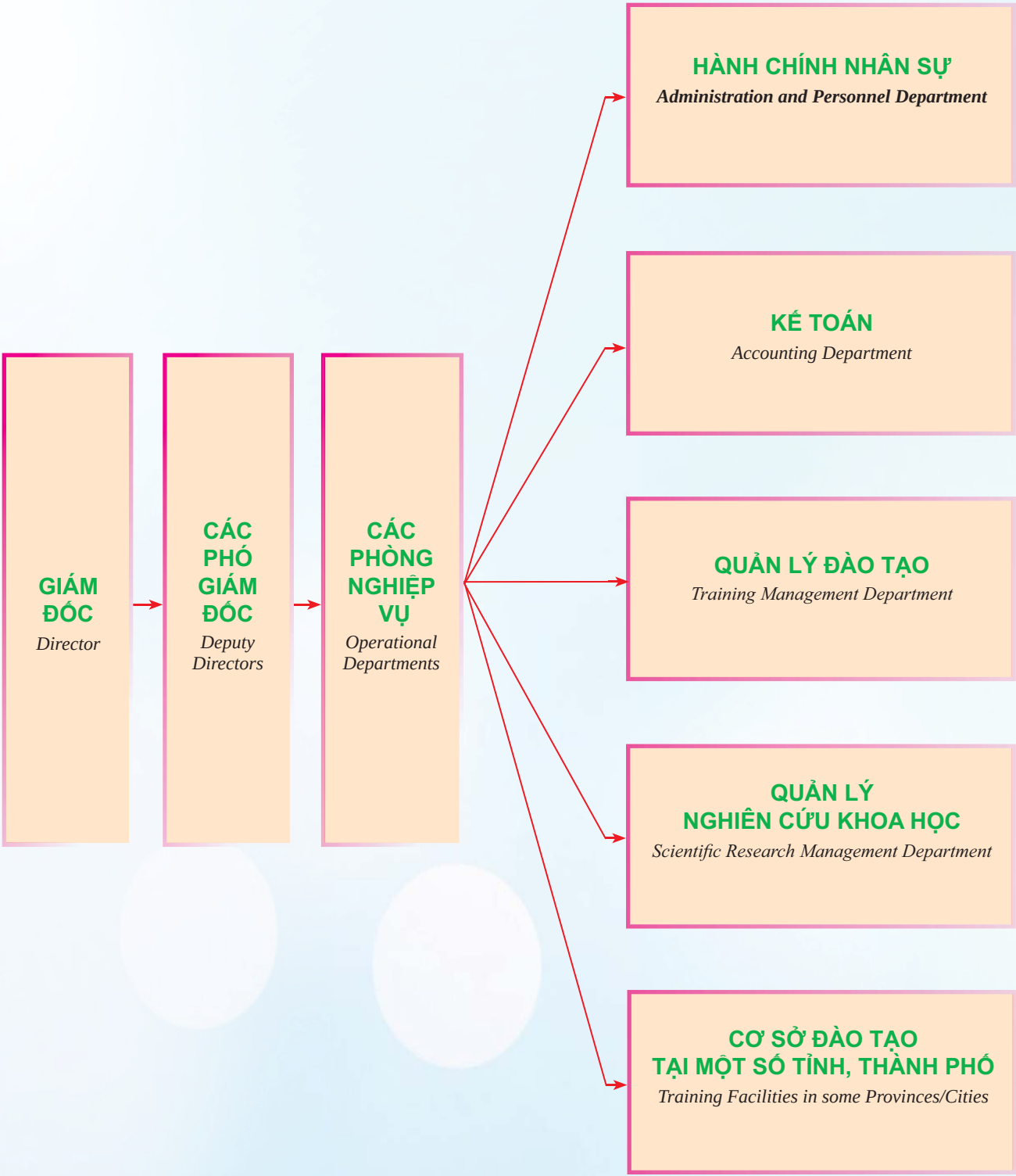
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

Organization Chart of Transaction Center



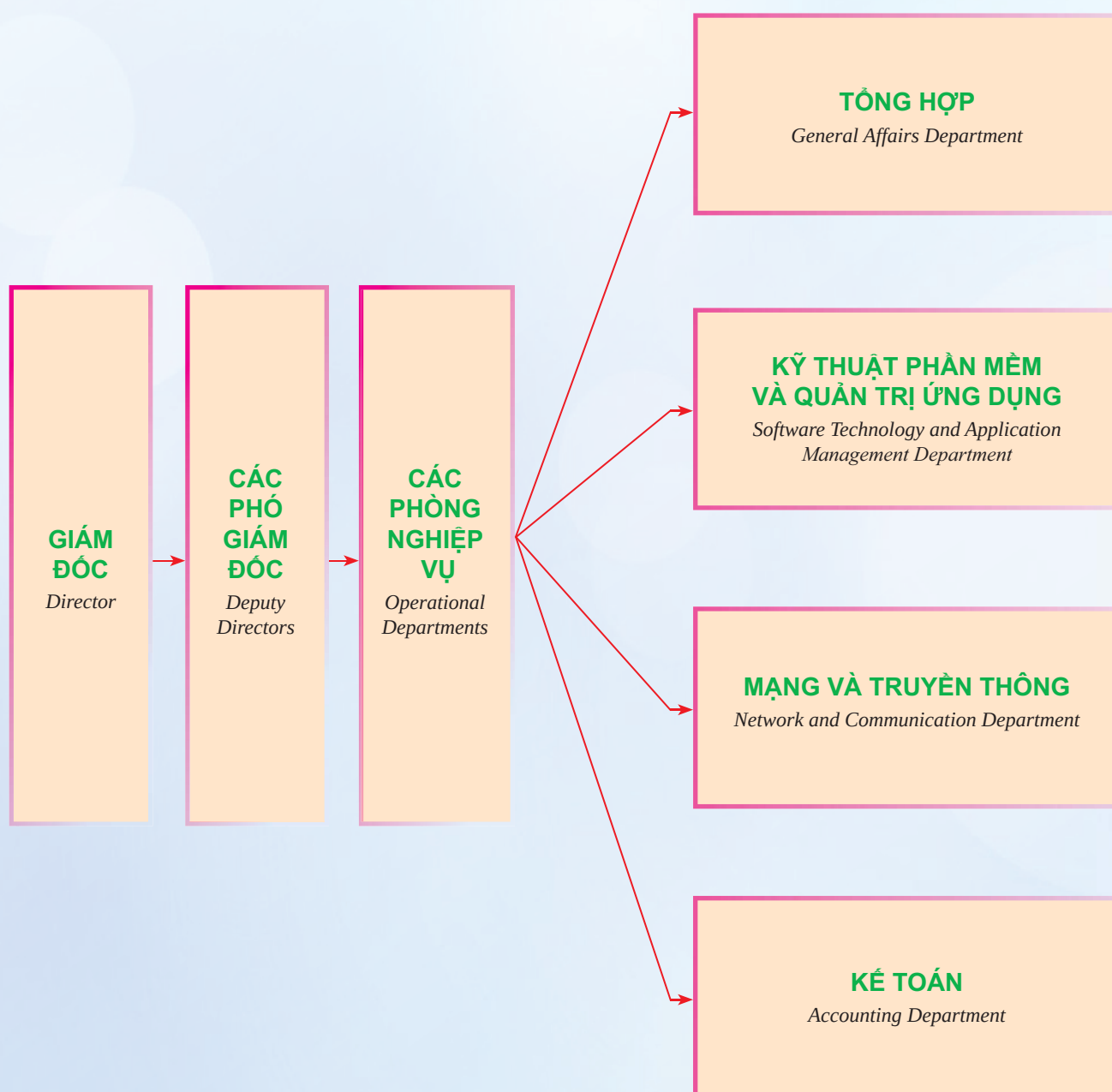
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Organization Chart of Training Center



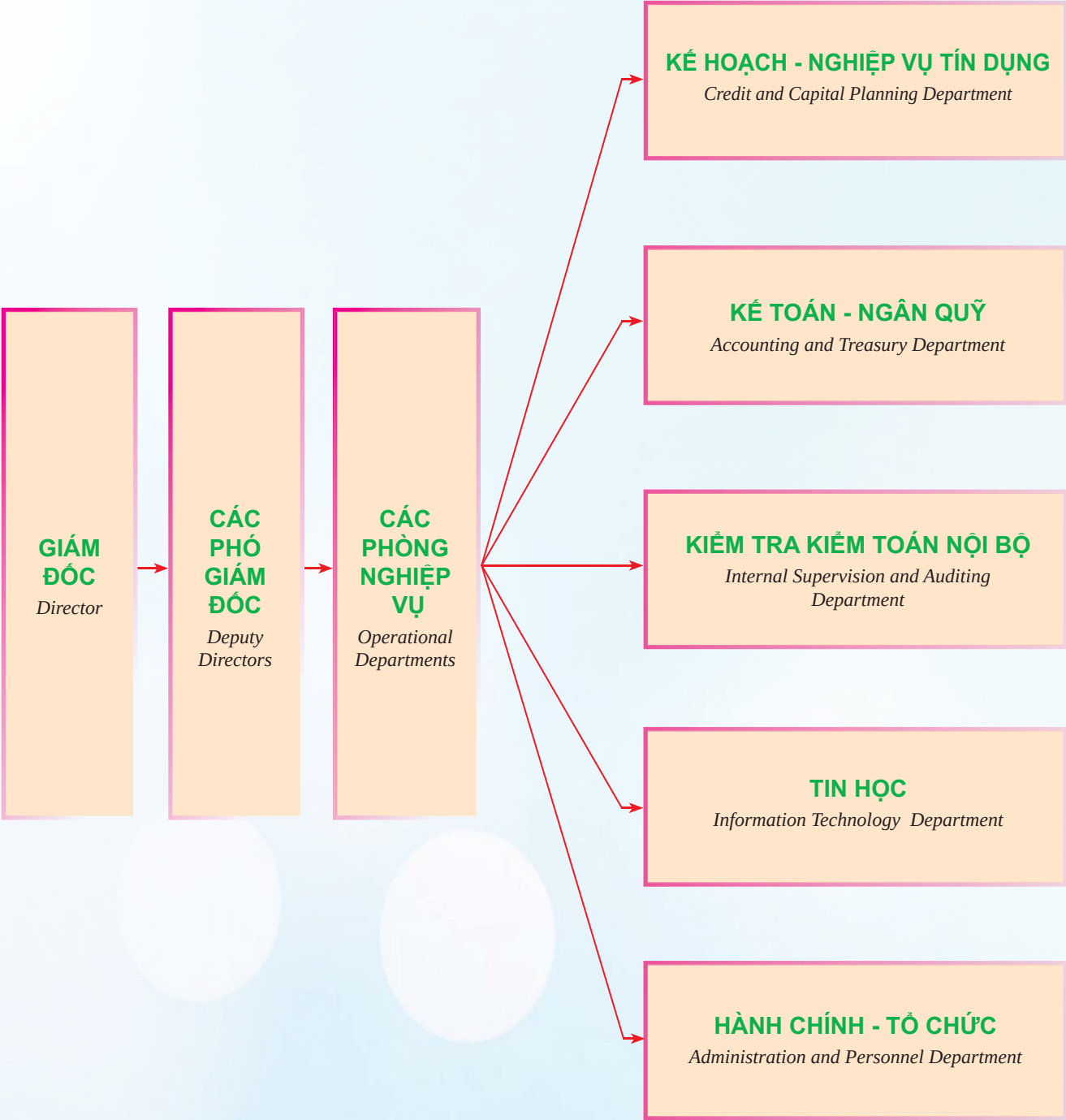
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Organization Chart of Information Technology Center



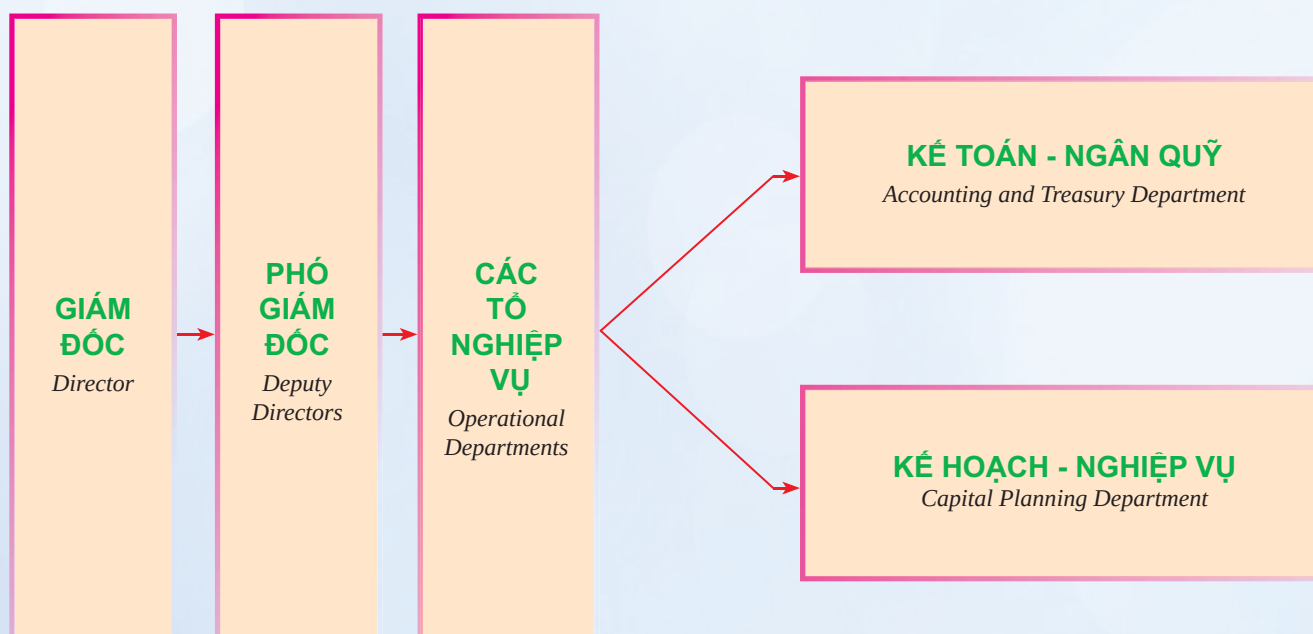
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

Organization Chart of Provincial Branches



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

Organization Chart of District Transaction Office



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Sử dụng vốn)

Banking Portfolio (*outstanding loans*)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2013 đạt 121.699 tỷ đồng, tăng 7.778 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 6,8%) so với năm 2012. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo: 41.650 tỷ đồng, chiếm 34,22% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo: 7.110 tỷ đồng, chiếm 5,84% tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: 34.262 tỷ đồng, chiếm 28,15% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn: 13.167 tỷ đồng chiếm 10,82% tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 12.116 tỷ đồng, chiếm 9,96% tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm: 5.959 tỷ đồng, chiếm 4,9% tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 3.810 tỷ đồng, chiếm 3,13% tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài: 446 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 84 tỷ đồng), chiếm 0,37% tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà trả chậm: 923 tỷ đồng, chiếm 0,76% tổng dư nợ.

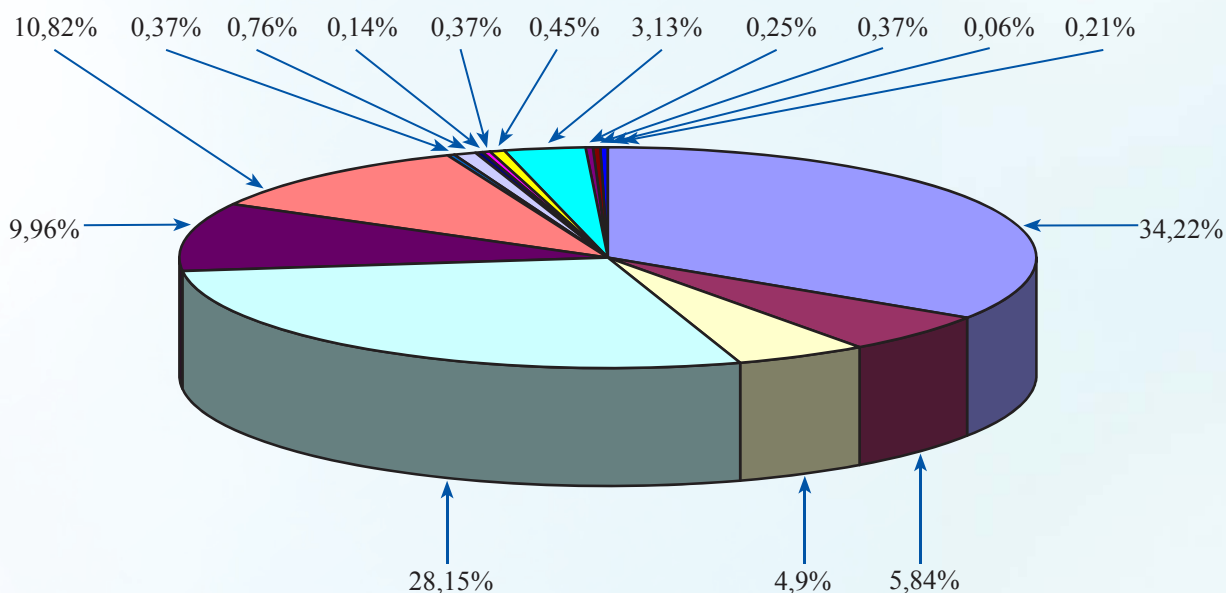
Total outstanding loans as of December 31st, 2013 is VND 121,699 billion, increasing by VND 7,778 billion (6.8%) compared to 2012. In which:

- Poor Households Program: VND 41,650 billion, accounting for 34.22% of total outstanding loans.
- Disadvantaged Student Program: VND 34,262 billion, accounting for 28.15% of total outstanding loans.
- Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes: VND 13,167 billion, accounting for 10.82% of total outstanding loans.
- Safe Water and Rural Sanitation Program: VND 12,116 billion, accounting for 9.96% of total outstanding loans.
- Near-Poor Households Program: VND 7,110 billion, accounting for 5.84% of total outstanding loans.
- Job Creation Program: VND 5,959 billion, accounting for 4.9% of total outstanding loans.
- Housing for the Poor Program: VND 3,810 billion, accounting for VND 3.13%% of total outstanding loans.
- Program for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 923 billion, accounting for 0.76% of total outstanding loans.
- Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 546 tỷ đồng, chiếm 0,45% tổng dư nợ.
 - Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 304 tỷ đồng, chiếm 0,25% tổng dư nợ.
 - Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP): 452 tỷ đồng, chiếm 0,37% tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 450 tỷ đồng, chiếm 0,37% tổng dư nợ.
 - Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW): 169 tỷ đồng, chiếm 0,14% tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ nghèo làm chòi phòng tránh lũ lụt theo Quyết định số 716/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 7 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng dư nợ.
 - Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác: 75 tỷ đồng, chiếm 0,06% tổng dư nợ.
 - Cho vay khác (Vốn nhận uỷ thác đầu tư tại địa phương): 252 tỷ đồng, chiếm 0,21% tổng dư nợ.
- 546 billion, accounting for 0.45% of total outstanding loans
 - *Migrant Workers Program for Social Policy Beneficiaries Serving as Migrant Workers Abroad for Limited Terms*: VND 446 billion (in which VND 84 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.37% of total outstanding loans.
 - *Forest Sector Development Program (FSDP)*: VND 452 billion, accounting for 0.37% of total outstanding loans.
 - *Extremely Disadvantaged Ethnic minority Households in Cuu Long River Delta Program in Accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg of the Prime Minister*: VND 450 billion, accounting for 0.37% of total outstanding loans.
 - *Traders in Disadvantaged Areas Program in Accordance to Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister*: VND 304 billion, accounting for 0.25% of total outstanding loans.
 - *Other lending (entrusted sources from local authorities)*: VND 252 billion, accounting for 0.21% of total outstanding loans.
 - *Small and Medium Enterprises Program (KFW project)*: VND 169 billion, accounting for 0.14% of total outstanding loans
 - *Other (funded by foreign organizations)*: VND 75 billion, accounting for 0.06% of total outstanding loans.
 - *Loans for the Poor to Construct Houses against Flood in Accordance to Decision 716/QĐ-TTg of the Prime Minister*: VND 07 billion, accounting for 0.01% of total outstanding loans.

KẾT CẤU DƯ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

The Structure of Outstanding Loans



- | | |
|---|--|
| ■ Hộ nghèo
Poor Households | ■ Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)
Small and Medium Enterprise |
| ■ Hộ cận nghèo
Near - Poor Households | ■ Phát triển ngành lâm nghiệp
Forest Sector Development |
| ■ Giải quyết việc làm
Job Creation | ■ Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
Extremely Dis Ethnic Minority Households |
| ■ Học sinh, sinh viên
Disadvantaged Student | ■ Hộ nghèo làm nhà ở
Housing Support for the Poor |
| ■ Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
Safe Water and Rural Sanitation | ■ Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn
Businessmen Doing Business Dis. Areas |
| ■ Hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn
Production Households Living in Extremely Dis. Areas | ■ Hộ đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định số 74
Ethnic Minority Households under Decision No 74 |
| ■ Xuất khẩu lao động
Migrant Worker Abroad | ■ Dự án nước ngoài
Foreign Projects |
| ■ Nhà trả chậm
Housing Purpose with Deferred Payment | ■ Khác
Others |

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nguồn vốn)

Banking Funding Sources

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2013 đạt 129.210 tỷ đồng, tăng 6.950 tỷ đồng (tăng 5,7%) so với 2012. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 24.841 tỷ đồng, tăng 1.081 tỷ đồng (tỷ lệ 4,5%) so với năm 2012, chiếm 19,3% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 10.000 tỷ đồng, không tăng so với năm 2012.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 14.841 tỷ đồng, tăng

Total liabilities as of December 31st, 2013 is VND 129,210 billion, increasing by VND 6,950 billion (5.7%) as compared to 2012. In which:

1. Funding from the State Budget: VND 26,903 billion, increasing by VND 1,081 billion (4.5%) as compared to 2012 accounting for over 19.3% of total Capital, comprising:

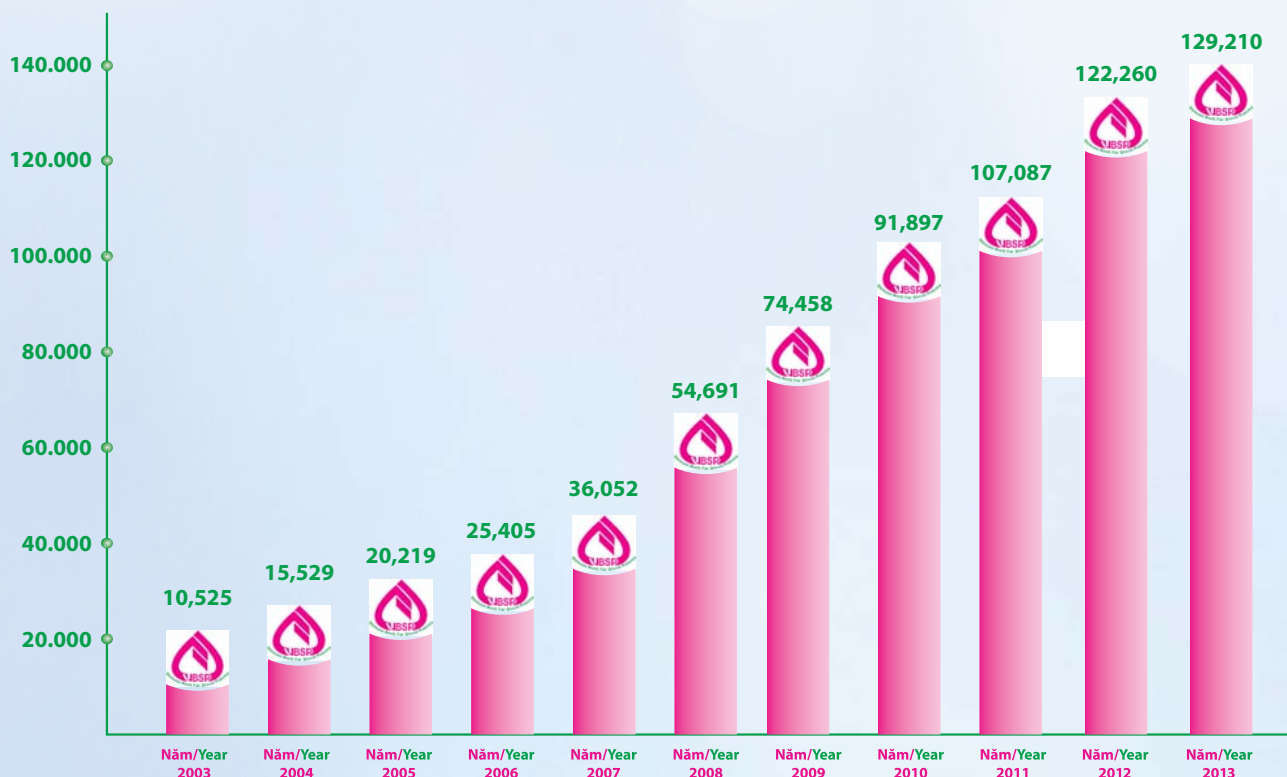
a) Charter capital: VND 10,000 billion, staying the same as 2011

b) Capital for credit programs under the policy decision of the Prime Minister:

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

VBSP's Capital Structure

Đơn vị: Tỷ đồng
Unit: VND billion



1.081 tỷ đồng (tỷ lệ 7,9%) so với năm 2012, cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.333 tỷ đồng.

- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 533 tỷ đồng.

- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg: 470 tỷ đồng.

- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 2.050 tỷ đồng.

- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà chòi phòng tránh lũ lụt: 3,5 tỷ đồng.

2. Vốn nhận ủy thác đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các chủ đầu tư khác tại địa phương: 3.539 tỷ đồng, tăng 396 tỷ đồng (tỷ lệ 12,6%) so với năm 2012, chiếm 2,7% tổng nguồn vốn.

3. Vốn vay và huy động: 90.361 tỷ đồng, tăng 5.149 tỷ đồng so với năm 2012, chiếm 69,9% tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vay Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước: 30.559 tỷ đồng, giảm 2.484 tỷ đồng (tỷ lệ - 7,5%) so với năm 2012.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 25.744 tỷ đồng, tăng 5.426 tỷ đồng (tỷ lệ 26,7%) so với năm 2012.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 29.406 tỷ đồng, tăng 1.879 tỷ đồng (tỷ lệ 6,8%) so với năm 2012.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân

VND 14,841 billion, increasing by VND 1,081 billion (7.9%) as compared to 2012, specifically:

- Funding for Job Creation Program: VND 4,333 billion.

- Funding for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 714 billion.

- Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 533 billion.

- Funding for Disadvantaged Students Program: VND 6,530 billion.

- Loan Program in Accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 470 billion.

- Funding for Loan Program in Accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 207 billion.

- Funding for Loan Program in Accordance to Decision No. 167/2008/QĐ-TTg: VND 2,050 billion.

- Funding for Poor Households built to Prevent Flooding: VND 3.5 billion.

2. Assigned capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 3,539 billion, increasing by VND 396 billion (12.6%) as compared to 2012 and accounting for 2.7% of the total capital.

3. Borrowings and fund mobilized: VND 90,361 billion, increasing by VND 5,149 billion as compared to 2012 and accounting for 69.9% of total capitals, in which:

a) Borrowings from the State Bank and the State Treasury: VND 30,559 billion, decreasing by VND 2,484 billion (-7.5%) as compared to 2012.

b) Two-percent mandatory deposits of state-owned credit institutions: VND 25,744 billion, increasing by VND 5,426 billion (26.7%) as compared to 2012.

c) Government-guarantee Bonds issued by

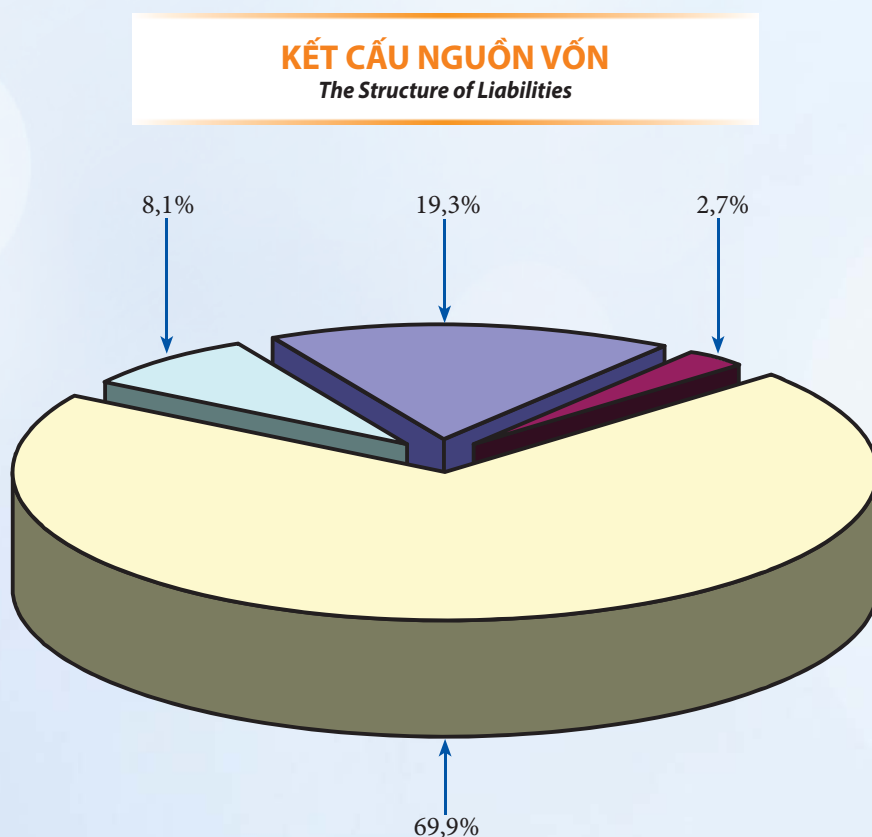
trên thị trường: 4.652 tỷ đồng, tăng 327 tỷ đồng (tỷ lệ 7,6%) so với năm 2012. Trong đó: Huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 2.714 tỷ đồng, tăng 665 tỷ đồng so với năm 2012.

4. Các nguồn vốn khác: 10.469 tỷ đồng, tăng 324 tỷ đồng so với năm 2012 và chiếm 8,1% tổng nguồn vốn.

VBSP : VND 29,406 billion, increasing by VND 1,879 billion (6.8%) as compared to 2012.

d) Fund mobilized from economic organizations and individuals: VND 4,652 billion, increasing by VND 327 billion (7.6%) as compared to 2012, in which: Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 2,714 billion, increasing by VND 665 billion as compared to 2012.

4. Other funds and capital: VND 10,469 billion, increasing by 324 billion as compared to 2012 and accounting for 8.1% of total capitals.



- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước
Funding from the State Budget
- Vốn nhận ủy thác đầu tư từ Ngân sách Nhà nước và các Chủ đầu tư khác tại địa phương
Assigned Capital from State Budget, Local Economic Organizations and Individual
- Vốn vay và huy động
Borrowings Assigned by the Government and Fund Mobilized
- Các nguồn vốn khác
Other Liabilities

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

International Relations and Project Management



Trong 3 tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ tài chính vi mô và phát triển nông thôn (Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ngân hàng Hợp tác xã) và 7 tổ chức tài chính vi mô chính thức tại thị trường tài chính vi mô Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn dẫn đầu về số lượng khách hàng và mức độ bao phủ trên toàn quốc. Năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trên chặng đường 10 năm đồng hành cùng người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Việt Nam. Góp phần vào

Among three credit institutions providing microfinance and rural development services (the Vietnam Bank for Social Policies, the Bank for Agriculture and Rural Development and the Cooperative Bank) and 7 official microfinance institutions in microfinance market in Vietnam, Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has taken the lead in the number of customers and the nationwide coverage. In 2013, VBSP continues to obtain remarkable achievements over the past eleven years with the poor and other policy beneficiaries in Vietnam. Contributing to

thành công chung của toàn hệ thống, hoạt động hợp tác quốc tế đã có những thành tựu đáng kể trong việc thu hút các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài cho mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội tại Việt Nam.

I. VẬN ĐỘNG DỰ ÁN

Nắm bắt được xu thế tài trợ mới của các nhà tài trợ chuyển từ cho vay theo dự án sang cho vay theo chương trình, Ngân hàng Chính sách xã hội đã kịp thời thay đổi cách thức vận động ODA cho phù hợp với tình hình mới. Năm 2013, bên cạnh việc tranh thủ mọi sự ủng hộ từ các tổ chức quốc tế đã có quan hệ từ trước và dùng nhiều kênh để kết nối với các nhà tài trợ khác, Ngân hàng Chính sách xã hội đã kịp thời chuyển hướng sang vận động ODA thông qua các chương trình của Chính phủ. Kết quả đạt được thể hiện ở số vốn ODA của Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bố trí thông qua vận động theo chương trình trong năm 2013 là 3.200 tỷ đồng lớn hơn so với số tiền gần 1.300 tỷ đồng ODA được tài trợ qua các dự án từ năm 2003 - 2012 của Ngân hàng Chính sách xã hội.

1. Hỗ trợ về nguồn vốn

Năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp nhận 2.500 tỷ đồng từ Chương trình tín dụng hỗ trợ giảm nghèo 10 (PRSC 10) của cộng đồng các nhà tài trợ ở Việt Nam do Ngân hàng Thế giới điều phối nhằm hỗ trợ việc triển khai Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên từ nguồn vốn vay là 1.465 tỷ đồng và từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại là 1.035 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Chính phủ chấp thuận phân bổ 700 tỷ đồng trích từ khoản vay Chương

the overall success of the whole system, international cooperation has made remarkable achievements in attracting external supporting resources for poverty reduction and social welfare in Vietnam.

I. PROJECT DEVELOPMENT

Foreseeing the new sponsoring trend of donors moving from project lending to program lending, VBSP has timely changed the ODA mobilization manner to suit the new situation. In 2013, in addition to taking advantage of all the support from international institutions in available relationship with VBSP and using multiple channels to connect with new donors, VBSP has promptly shifted to ODA mobilization through government programs. The result is VND 3,200 billion to be arranged by the Government through mobilizing sources of lending programs in 2013. This amount is larger than the amount of VND 1,300 billion funded over the projects from 2003 to 2012 of VBSP.

1. Support for capital

In 2013, VBSP has received VND 2,500 billion from the capital source of the Poverty Reduction Support Credit (PRSC 10) of the donors community in Vietnam coordinated by the World Bank to support the deployment of the disadvantaged students credit program, including VND 1,465 billion of borrowing capital and VND 1,035 billion of non-refundable grant capital.

Besides, Vietnam's Government has approved the allocation of VND 700 billion deducted from USD 45 million of

trình trị giá 45 triệu USD của ADB thuộc Chương trình phát triển chuyên sâu lĩnh vực ngân hàng, tài chính - Tiểu chương trình 1 để cấp vốn điều lệ cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong thời gian tới.

2. Hỗ trợ kỹ thuật

Xây dựng đề án “Hỗ trợ từ ngân sách cho đào tạo, củng cố Tổ tiết kiệm và vay vốn theo chương trình phát triển ngành tài chính vi mô - ADB” trị giá 1,5 triệu USD do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ. Mục tiêu nhằm tăng cường năng lực cho Ban quản lý tổ và các thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn.

ADB đã phê duyệt tài trợ Dự án số DA 46482-001 về tăng cường hoạt động giám sát và điều hành lĩnh vực tài chính vi mô có trị giá 01 triệu USD trong đó có cấu phần đào tạo nâng cao năng lực cho 240 cán bộ quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 4 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế.

Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Năm 2012, Ngân hàng Thế giới đã tài trợ bổ sung cho dự án để trồng thêm 25.000ha

Asia Development Bank's program loan, subordinating to the program of developing banking and finance sector - Subprogram 1 to supplement the charter capital for VBSP in the coming time.

2. Technical Assistance

The Project “Supporting from State Budget for training savings and credit groups according to microfinance sector development program - ADB” values at USD 1.5 million funded by the Asian Development Bank (ADB). The objective is to strengthen the capacity of group management board and members of savings and credit groups.

ADB has approved funding for project DA 46482-001 on strengthening supervision and administration activity of the microfinance sector worth USD 01 million, including component of training to strengthen the capacity for 240 management staffs of VBSP.

II. PROJECT MANAGEMENT

1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP is responsible for financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh.

In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation)

rừng sản xuất tại 06 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định. Các cấu phần do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện trị giá khoảng 13.273.000 USD gồm vốn tín dụng đầu tư trồng rừng, kinh phí mua xe chở tiền và kinh phí đào tạo trong nước.

Đến 31 tháng 12 năm 2013, dự án án phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 27 huyện của 6 tỉnh, bao gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định với tổng dư nợ cho vay đạt trên 452 tỷ đồng và 17.627 hộ còn dư nợ.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Trong khuôn khổ dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022).

Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Trong khuôn khổ dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt

with the preferential lending rate of 0.75% per year.

In 2012, the WB gave the supplementary aid for this project to complement 25,000 ha of production forest plantation in 06 provinces, including Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh period 2012-2015. The total capital allocated for VBSP is about USD 13,273,000, including funds for lending, funds for mobile banking vehicles, and funds for domestic training.

As of 31 December 2013, this project deployed in 27 districts of 6 provinces, including: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, the total outstanding loans reached more than VND 452 billion with 17,627 active borrowers.

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022).

The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%.

Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố.

Dư nợ hiện tại của chương trình là gần 169 tỷ đồng với 478 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 USD cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức.

Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

5. Dự án Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 USD từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện dự án

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees.

The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 project areas.

Up to now, the total outstanding loans were nearly VND 169 billion and 478 active borrowers.

4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is 2/3 of the calculated rate, which is equal to the average lending interest rate to VBSP borrowers minus the operation expenditure and the norm profit.

The project has the goal to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services.

5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount from USD 650,000 of Supporting Social Fund of

Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 4 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6

Trong khuôn khổ dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam (dự án KfW6), Ngân hàng Chính sách xã hội đảm nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án. Mỗi hộ tham gia dự án nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Mục tiêu chung của dự án là hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR.

Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục theo dõi và quản lý 14.640 tài khoản cho khách hàng thụ hưởng của dự án.

7. Dự án tài trợ chi phí huy động vốn và cho vay Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của Ngân hàng

DANIDA grant to implement Coastal wet land development project (CWPD).

The project objectives are to provide credit for the poor households in project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.

The project scope includes 21 communes of 12 districts in four provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau.

6. The Forestation and Sustainable Forestry Project

Under the financial agreement signed between the German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam to implement project "the forestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen, VBSP takes charge of opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas. Each project beneficiary receives a non-refundable grant through the deposit account opened at VBSP district office.

It aims to support the forestation an sustainable forestry management of 32,700 hectare of natural forests in 4 project provinces. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712,710.

VBSP followed and managed 14,640 deposit accounts for project beneficiaries.

7. Project "Give subsidies to VBSP to mobilize funds for its rural water supply and sanitation lending program" funded

Chính sách xã hội bằng nguồn vốn ODA của Cơ quan Phát triển Vương Quốc Anh (DFID)

Trong khuôn khổ hỗ trợ của các nhà tài trợ hỗ trợ ngân sách chương trình mục tiêu đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, DFID đã tài trợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội 4 triệu Bảng Anh tương đương 6 triệu USD để đóng góp vào hỗ trợ cấp bù của Chính phủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội để huy động nguồn vốn tăng thêm cho vay chương trình này theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2012 - 2013. Ưu tiên của khoản hỗ trợ này dành cho hộ nghèo, đặc biệt là hộ dân tộc thiểu số, vay vốn làm nhà vệ sinh.

Sau hai năm thực hiện dự án (từ năm 2012 - 2013), doanh số cho vay đạt 4.285 tỷ đồng với gần 600 ngàn lượt khách hàng vay vốn từ nguồn vốn hình thành từ khoản hỗ trợ lãi suất và phí quản lý 32 tỷ đồng năm 2012 và 98 tỷ đồng năm 2013. Mức đầu tư tối đa cho mỗi công trình nước sạch và vệ sinh môi trường là 4 triệu đồng. Dự kiến đến năm 2014, số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường được tạo ra trên quy mô toàn quốc từ dự án là 54.300 công trình.

8. Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Vệ sinh hộ gia đình: gắn kết nhu cầu của người dân với hỗ trợ vay vốn ưu đãi” do Cơ quan Phát triển Vương Quốc Anh (DFID) tài trợ

DFID đã tài trợ 410.000 USD cho Bộ Y tế và Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Vệ sinh hộ gia đình: Gắn kết nhu cầu của người dân với hỗ trợ vốn vay ưu đãi”. Các hoạt động đào tạo, tập huấn và truyền thông của dự án nhằm tăng

by ODA source of the UK Department for International Development (DFID)

Under the support of the target program budget support (TPBS) donors for the National Target Program on rural water supply and sanitation (RWSS), DFID funded VBSP £ 4 million , equivalent to USD 6 million, to contribute to the Government subsidies for VBSP period 2012-2013 in order to increase funds lending program in accordance with the bank's current mechanism. This support prioritizes the lending to the poor households, especially ethnic minority households, to build latrines.

After two years of Project implementation (from 2012 to 2013), the lending turnover reached VND 4,285 billion with nearly 600 thousand turns of borrowers from the capital generated from the interest rate support amount and management fee of VND 32 billion in 2012 and VND 98 billion in 2013. The maximum investment amount for each clean water work or sanitation work is VND 4 million. In 2014, it is expected that number of clean water and sanitation work are created nationwide from the project are 54,300 works.

8. Technical assistance Project “Rural household sanitation: Linking demand with supply” financed by the Department for International Development (DFID)

DFID funded USD 410,000 for the Ministry of Health and VBSP to carry out the technical assistance project, namely “Rural household sanitation: Linking demand with supply”. The training and communication activities of the project are implemented to increase the percentage of

tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo ở vùng nông thôn được vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại 5 tỉnh: Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Tĩnh, An Giang, Kon Tum.

Khi kết thúc dự án vào cuối năm 2013, dự án đã cơ bản đạt được mục tiêu tăng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo ở vùng nông thôn được vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

Trong khoảng thời gian triển khai các hoạt động đào tạo và truyền thông (từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 10 năm 2013), số hộ vay vốn tại các xã thực hiện dự án đã tăng lên 2.752 (tăng gấp 3 lần so với năm 2012) trong đó có 597 hộ nghèo và 428 hộ cận nghèo, số hộ nghèo tiếp cận vốn vay gấp 8 lần so với năm 2012.

Đặc biệt, dự án đã tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành Y tế và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc đưa đồng vốn đến hộ nghèo và hộ cận nghèo để xây nhà tiêu hợp vệ sinh.

9. Dự án “Cải thiện vệ sinh cộng đồng dựa trên kết quả đầu ra - CHOA” do tổ chức Đông Tây Hội Ngộ tài trợ, số tiền 3 triệu USD

Dự án tài trợ thông qua tài khoản tiết kiệm cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo vay vốn xây dựng công trình vệ sinh môi trường nông thôn được tổ chức Đông Tây Hội Ngộ (EMW) tài trợ, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện.

Dự kiến, dự án sẽ cho 100.750 đến 125.750 hộ gia đình nghèo, cận nghèo vay vốn xây dựng công trình vệ sinh tại 8 tỉnh: Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà

the poor and near-poor households in rural areas borrowed money from VBSP to build and use hygienic latrines in 5 provinces, including Hoa Binh, Phu Tho, Ha Tinh, An Giang and Kon Tum.

When the project ended in 2013, the project achieved the objective of increasing the percentage of the poor and near-poor households in rural areas borrowed money from VBSP to build and use hygienic latrines.

During the period of implementation of training and communication activities (from 01 January 2013 to 31 October 2013), number of borrowers in implementation communes increased 2,752 (increasing by 3 times as compared to 2012), of which 597 of the poor households and 428 the near poor households, number of the poor households approaching loans increased by 8 times as compared to 2012.

Particularly, the project strengthened the close and effective coordination between public health and VBSP in bringing capital to the poor and near-poor households to build hygienic latrines.

9. Community Hygiene Output-Based Aid (CHOA) funded by the East Meets West Foundation (EMW), USD 3 million

This project was funded by the East Meets West Foundation (EMW), in collaboration with the Vietnam Women's Union and VBSP through savings accounts for the poor and near-poor households who borrowed money from VBSP to build sanitation facilities.

Expectedly, around 100,750 to 125,750 the poor and near-poor households will be borrow money to build sanitation facilities in 8 provinces: Hai Duong, Ninh Binh, Thanh

Tĩnh, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh.

Trong năm 2013, dự án đã ký kết Biên bản thỏa thuận và ban hành hướng dẫn thực hiện dự án gửi 8 tỉnh thực hiện dự án.

10. Dự án “Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ” do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ với số tiền 600.000 USD được thực hiện thí điểm tại thành phố Đà Nẵng.

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Năm 2013, dự án đã và đang được triển khai thành công tại thành phố Đà Nẵng. Tính đến 31 tháng 12 năm 2013, dự án đã giải ngân cho 37 khách hàng là cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ, với số tiền là 2.220 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Ban quản lý dự án đã thiết kế và hoàn thiện tài liệu giới thiệu chương trình cho vay của dự án để phát cho khách hàng và ban hành cuốn Cẩm nang dự án nhằm thống nhất về quy trình cho vay và thực hiện dự án.

11. Dự án “Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý, dịch vụ kiều hối và nghiên cứu tác động kinh tế của vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội” do tổ chức Ford Foundation tài trợ

Hoa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Tiền Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh.

In 2013, the project has signed the memorandum of understanding and issued the guidance to implement the project to send to 8 project provinces.

10. Project “Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities” funded by the Nippon Foundation of Japan with the grant of USD 600,000 is piloted in Da Nang city.

The overall goal of this grant project is to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that the PWDs can have steady jobs or they can start and expand their own micro or small businesses to generate income sustainably and have economic independence, sustainable livelihood.

In 2013, the project activities were successfully conducted in Da nang city. As of 31 December 2013, the project has disbursed 2,220 million dong to 37 borrowers, who are the individuals and enterprises employing, serving or owned by persons with disabilities.

In addition, the Project Management Unit has designed and compiled the handbook of the project for the borrowers and the credit manual of lending procedures and project implementation for systematic performance.

11. Project “Strengthen capacity of VBSP through improving skills of district office managements, piloting a new overseas remittance service and conducting the research on economic impact of VBSP policy credit” funded by Ford Foundation (Ford II)

(Ford II) - Cấu phần chuyển tiền kiều hối Western Union (WU).

Năm 2013, phối hợp cùng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội đã mở thêm 20 Điểm giao dịch chi trả kiều hối mới tại các tỉnh: thành phố Đà Nẵng, Ninh Thuận, Thừa Thiên - Huế, Nghệ An, Quảng Bình và Phú Yên, nâng tổng số Điểm chi trả kiều hối của Ngân hàng Chính sách xã hội lên 235 điểm tại 51 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trong năm 2013, một số Phòng giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được giải thưởng “Đại lý phụ tiềm năng” vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyển tiền WU.

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Quan hệ thành viên và tiếp xúc với các tổ chức quốc tế

Trong năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục duy trì mối quan hệ thành viên với các tổ chức quốc tế như: Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ Người nghèo (BWTP), Phong trào Tín dụng Vi mô Toàn cầu (MCS), và Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX),... thông qua việc cung cấp thông tin và kết quả hoạt động trên những diễn đàn của các tổ chức này nhằm thu hút sự quan tâm và tìm kiếm các cơ hội hợp tác từ các nhà tài trợ trên thế giới.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã chủ động tiếp cận với các tổ chức tài chính và cơ quan phát triển quốc tế khác như: Quỹ Asia, Cơ quan phát triển

- the phase piloting Western Union overseas remittance service.

In 2013, VBSP has collaborated with the Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) to open 20 points of overseas remittance at VBSP provincial branches in Da Nang, Ninh Thuan, Thua Thien-Hue, Nghe An, Quang Binh and Phu Yen, increase the number of overseas remittance points up to 235 in 51 provinces and cities all over the country.

In 2013, a number of VBSP district transaction offices have received the award for the category of “Potential agent” for its outstanding achievements in Western Union overseas remittance.

FOREIGN RELATIONS

Foreign relations with international organizations and associations

In 2013, VBSP has continuously enhance the membership at international organizations such as: the Asia-Pacific Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), the Banking the the Poor (BWTP), the Global Microcredit Summit (MCS) and the Microfinance Information Exchange (the MIX) etc, through updating information and introduction of VBSP operation on their forums to attract and find out the potential supports from the donors all over the world.

Furthermore, VBSP also has actively contact the international finance institutions and international development agencies such as Asia Fund, United States Agency for International Development (USAID),

quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Tổ chức phát triển Luxembourg, Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc (Kexim), Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (Koica)...

Hoạt động trao đổi kinh nghiệm

Năm 2013, trong khuôn khổ hợp tác với Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Ngân hàng Chính sách xã hội cử một Đoàn đại biểu sang thăm và làm việc với Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Trong chuyến công tác này, Đoàn đã tham quan mô hình hoạt động của một số chi nhánh tại địa phương, đánh giá kết quả hợp tác giai đoạn 2012 - 2013, thảo luận và ký kết Chương trình hợp tác giai đoạn 2014 - 2015.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn chú trọng tới việc xây dựng hình ảnh và nâng cao vai trò, vị thế đối với các cơ quan và tổ chức quốc tế, là đơn vị nhận, sử dụng và quản lý hiệu quả nguồn tài trợ từ các tổ chức tài trợ nước ngoài. Đồng thời, với vị thế và uy tín ngày càng được khẳng định, trong những năm qua, Ngân hàng Chính sách xã hội đã trở thành địa chỉ tin cậy cho một số tổ chức quốc tế đến tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm.

Năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đón tiếp:

- 2 Đoàn gồm 26 cán bộ trung, cao cấp của Quỹ Phát triển nông thôn (PKSF) - Bangladesh với mục đích học tập, trao đổi kinh nghiệm về ngành tài chính vi mô của Ngân hàng Chính sách xã hội và kinh nghiệm về cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam.

- 2 Đoàn gồm 20 cán bộ Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào

Office for Development Cooperation of Luxemburg, Export-Import Bank of Korea (Kexim), Korea International Cooperation Agency (Koica) etc.,

Experience exchange

In 2013, under the framework of cooperation with the Bank for Social Policies of Lao People's Democratic Republic (NBB), VBSP sent a delegation to NBB for a study visit. During the trip, VBSP delegation had visit to NBB branches, jointly held a summing-up workshop for the cooperation period 2012-2013 and participated in the signing ceremony of the cooperation plan period 2014-2015.

In addition, VBSP always pays great attention to form its good image and improve its position in relationship with international organizations and become a bank to receive and implement effectively and efficiently the grant and investment from international donors. Over the past years, with the recognized position and reputation, VBSP is considered a good destination to hold the international study tour programs.

In 2013, VBSP has received the following delegations:

- 02 delegations with 26 participants from Palli Karma Sahayaka (PKSF)-Bangladesh to learn and exchange information, knowledge and experiences on microfinance and credit for medium and small enterprises in Vietnam.*

- 02 delegations with 20 staff of NBB to attend the summing-up workshop for the cooperation between two banks and come to an agreement on the cooperation plan for the coming time.*

với mục đích nhằm đánh giá giữa kỳ về hoạt động hợp tác giữa 2 ngân hàng và thảo luận các nội dung hợp tác trong tương lai.

- 1 Đoàn gồm 7 cán bộ Học viện phát triển Philippines (DAP) thuộc Bộ Nông nghiệp Philippines do lãnh đạo cấp cao của Học viện làm Trưởng đoàn với mục đích tìm hiểu về hoạt động hiện nay của Ngân hàng Chính sách xã hội và cơ hội hợp tác trong tương lai.

Trong năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội còn tiếp đón các tổ chức, cơ quan quốc tế khác đến làm việc và tìm hiểu về hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: Ngân hàng Thế giới (WB), Công ty tài chính quốc tế (IFC), Quỹ Nippon - Nhật Bản, Tổ chức tài chính quy mô nhỏ Tình thương (TYM), Cơ quan quốc gia về quản lý tín dụng Angie-ri (ANGEM), Tổ chức Tật nguyên quốc tế (Handicap International), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ủy ban Y tế Hà Lan, Đoàn chuyên gia tổ chức Chemonics, Cơ quan hợp tác phát triển Thụy Sĩ,... Các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

Thông qua các hoạt động đối ngoại, vận động và quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội cho thấy công tác tiếp xúc vận động, quản lý dự án của Ngân hàng Chính sách xã hội là chu trình khép kín đầy hiệu quả và có tác động nhiều mặt tới Ngân hàng Chính sách xã hội nói riêng, tới đối tượng phục vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng như những tác động tích cực về mặt xã hội nói chung với mục tiêu vì an sinh xã hội.

- 01 delegation with 07 participants from Development Academy of the Philippines (DAP) - the Ministry of Agriculture to learn about VBSP operation and potential cooperation in the future.

VBSP also received many international agencies and organizations to learn about VBSP's operation, such as: the World Bank, International Finance Cooperation (IFC), Nippon Foundation-Japan, TYM fund, Handicap International, International Monetary Fund (IMF), the National Agency for Credit Management of Algeria (ANGEM), the Health Council of Netherlands, the experts team from Chemonics organization, Swedish International Development Cooperation Agency etc.. These meetings are good opportunities for VBSP to introduce its operation, share experiences and explore the potential cooperation and support from the donors.

Through these activities, the foreign relations and project development and implementation of VBSP are acknowledged as an effective and closed cycle, which has made impact on many aspects of VBSP operation in particular and on the target groups of VBSP and VBSP social performance for the social welfare in general.

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG DỰ ÁN HIỆN ĐẠI HÓA TIN HỌC VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM ỨNG DỤNG, HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Focus Resources on Deploying Successfully Information Technology (IT) Modernization Project and Developing IT Application Software & Infrastructure

Năm 2013, hoạt động công nghệ thông tin đã có nhiều chuyển biến quan trọng. Song song với việc, duy trì hệ thống ứng dụng hiện tại đối với hệ thống cũ để hỗ trợ cho các chi nhánh chưa triển khai hệ thống Core Banking, toàn hệ thống đã tập trung cao độ triển khai dự án “Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội” và phát triển đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, đánh dấu bước tiến mới quan trọng trong việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

In 2013, there are significant changes in IT operation. Besides maintaining the current application system to support branches during the time of not deploying Core Banking system, the whole system has highly paid attention to implement the Project “Upgrading & modernizing IT in the whole system of VBSP” and develop synchronously the IT infrastructure, marking a new important progress in applying IT in the VBSP’s professional operation.

The successful implementation of the project “Upgrading and modernizing IT in



Điểm nổi bật là đã triển khai thành công dự án nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong toàn hệ thống. Trong năm 2013 Ban dự án các cấp đã triển khai có hiệu quả nhiều nội dung công việc.

- Kết hợp với các nhà thầu hoàn thành triển khai cài đặt, cấu hình các thiết bị, máy chủ, thiết bị mạng truyền thông.

- Hoàn thiện cấu hình các tham số hệ thống trên môi trường kiểm thử UAT, môi trường dữ liệu chuyển đổi, môi trường đào tạo đi đôi với việc tiếp nhận đào tạo và chuyển giao hệ thống từ nhà thầu.

- Chuẩn hóa và làm giàu dữ liệu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang hệ thống mới.

- Nghiên cứu xây dựng và kiểm tra đảm bảo yêu cầu hệ thống báo cáo, chứng từ phù hợp với hệ thống Intellect và các quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội, quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Hoàn thiện giai đoạn kiểm thử chấp nhận người sử dụng UAT. Hỗ trợ các đơn vị trong việc chuyển đổi dữ liệu, chạy thí điểm hệ thống. Trong năm 2013 đã có 38 chi nhánh chính thức thực hiện giao dịch trên phần mềm Intellect.

Ngoài việc triển khai thành công dự án nâng cấp hiện đại hóa tin học, Trung tâm Công nghệ thông tin còn thực hiện tốt nhiệm vụ bảo trì các ứng dụng tin học trong toàn hệ thống, hướng dẫn các chi nhánh nâng cấp các chương trình ứng dụng nghiệp vụ kế toán giao dịch, thông tin báo cáo, giao dịch xã đáp ứng đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội; bảo trì, nâng cấp giao diện Website Ngân hàng Chính sách xã hội; hoàn thiện xây dựng chương trình quản lý truyền file FileTrans thực hiện công tác truyền nhận file qua hệ thống mạng của Ngân hàng Chính sách xã hội, đáp ứng kịp

VBSP system” has made a milestone in IT operation. In 2013, the Project Management Unit at all levels has deployed efficiently many activities. Specifically:

- Completing the configuration of system parameters on User Acceptance Testing (UAT) environment, data conversion environment, training environment coupled with receiving training and system transferring from contractors.

- Standardize and enrich data to meet requirements to transit to the new system.

- Studying to establish and check to ensure system of reports and documents suitable with Intellect and the regulations of VBSP and the State Bank of Vietnam.

- Completing the period of user acceptance testing UAT; Supporting branches in data transferring and piloting the Intellect system. In 2013, 38 branches have implemented official transactions on Intellect software.

Besides the IT Center implements well the maintainance of IT applications in the whole system, guides branches in upgrading application programs of transaction accounting, report information, communal transaction of the whole system and meeting full and timely requirements of guiding documents of the State Bank and VBSP; maintain and upgrade the interface of VBSP website; completing the program of File Transfer management, implementing file transfer and receive through VBSP's network system, meeting timely executive management. The program is a scientific research at central level and has been protected successfully on April 2013.

IT infrastructure is continuously upgraded and perfected:

- LAN network system at the Headquarters operates stably, meeting the demand of the users and branches.

thời công tác quản lý điều hành. Chương trình là đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trung ương được bảo vệ thành công tháng 4 năm 2013...

Hạ tầng công nghệ thông tin không ngừng được nâng cấp, hoàn thiện:

Hệ thống mạng LAN tại trụ sở chính cũng như các chi nhánh hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dùng.

- Kết nối nội tỉnh của các chi nhánh chuyển từ Megawan sang Metronet. Nâng cấp cổng hội tụ kết nối từ các Phòng giao dịch của các chi nhánh tỉnh, thành phố. Dịch chuyển 2 đường Metronet hội tụ kết nối từ các chi nhánh sang Trung tâm dữ liệu GDS. Triển khai 02 đường Metronet mới, tốc độ 4Mb/s, kết nối Hội sở chính tới Trung tâm dữ liệu GDS. Triển khai mới 2 đường Internet tại Trung tâm dữ liệu GDS với 2 nhà cung cấp dịch vụ, đường 35Mb/s với FPT và 32Mb/s với Viettel.

- Triển khai hệ thống thiết bị mạng mới, triển khai phần mềm truyền tin mới DTSv2.0 phục vụ trao đổi dữ liệu giữa Hội sở chính với Ngân hàng Nhà nước theo công văn số 4060/NHNN-CNTH.

- Cài đặt, dùng thử phần mềm giám sát mạng NetFlow. Cài đặt máy chủ mail mới, máy chủ giám sát cảnh báo lỗi thông qua phần mềm HPInsight Remote Support Advanced and Remote Device Access Security.

- Hoàn thành nâng cấp tốc độ cổng Metronet ngoại tỉnh cho 15 chi nhánh trong nhóm chạy Golive đợt 1 và 2.

- Triển khai các cổng hội tụ dự phòng mạng diện rộng của nhà cung cấp Công ty viễn thông liên tỉnh tại 3 Trung tâm khu vực; tiếp tục trực hỗ trợ mạng cho các chi nhánh chạy Golive. Giám sát hàng ngày hiệu năng hoạt động của các máy chủ chạy phần mềm Core Bank khi hiệu năng máy chủ tăng cao.

- Transferring internal province connection of branches from Megawan to Metronet; updrage the port of convergence connection from transaction offices of provincial, municipal branches. Move two Metronet lines of converging connection from branches to the GDS data center; deploy 02 new Metronet lines with speed of 4Mb/s, connect the Headquarters to GDS data Center; Deploy two new Internet lines in the GDS data Center with two service suppliers namely 35MB / s with FPT and 32Mb / s with Viettel.

- Roll out the new network equipment system.

- Install and trial-test the NetFlow software; install the e-mail server, the supervision server of warning errors through the software of HPInsight Remote Support Advanced and Remote Device Access Security.

- Upgrade the speed of the external province Metronet line for 15 branches in the Golive session 1 & 2.

- Deploy the standby converging port of wide network of the Inter-Province Telecommunication Company in three regional centers; continue to support network for branches to run GoLive; monitor daily performance of the server which is running the Core Banking software.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Training Activities and Scientific Research

“Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tốt về đạo đức nghề nghiệp” đã được đề cập trong Chiến lược phát triển Ngân hàng chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Song song với công tác đào tạo là công tác nghiên cứu khoa học. Có thể khẳng định rằng, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện tốt chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong năm 2013, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đánh giá cao, đã góp một phần không nhỏ vào thành tích chung của hệ thống.

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2013, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tập trung đào tạo các đối tượng chủ yếu sau:

Thứ nhất, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quy hoạch lãnh đạo chi nhánh cấp tỉnh. Đây là một chương trình đào tạo mới được triển khai trong năm 2013. Trung tâm Đào tạo đã chủ trì biên soạn tài liệu đào tạo có sự tham gia ý kiến của các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính và Ban Tổng Giám đốc.

Chương trình đào tạo gồm hai phần lý thuyết và trao đổi, học tập kinh nghiệm thực tế tại cơ sở với thời lượng là hai tuần.

Đội ngũ giảng viên do Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các giảng viên kỳ cựu ở các đơn vị bên ngoài có nhiều năm

“Focus on training and capacity strengthening for VBSP staff in professional skills and ethics practices” is stated in the Development Strategy of VBSP in the period of 2011-2020. The scientific research is always in hand with training activities. The training and scientific research activities are considered as one of important tools to successfully implement the strategy in human resources development of VBSP. In 2013, the achievements in training and scientific research are highly appreciated by the BOD and the Management Board, in noticeable contribution to the success of the whole system.

TRAINING ACTIVITIES

In 2013, VBSP focused on implementing a number of major training programs for the following target groups:

First, the training to management officers and resource officers at provincial branch, which is started in 2013. The Training Center has taken the chair, coordinated with other relevant functioning departments at the Headquarters and integrated comments from the Management Board to compile the training materials.

The training program is designed for two weeks in two parts as follows: theory and discussion and experience exchange at local branch.

The trainers are VBSP Management Board for professional operation and qualified and experienced trainers of other



kinh nghiệm về giảng dạy các kỹ năng trực tiếp đào tạo. Tuy nhiên, những lớp tiếp theo trong năm 2014, toàn bộ chương trình đào tạo sẽ do giảng viên nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội đảm nhiệm.

Về phương pháp đào tạo: Các giảng viên đã sử dụng phương pháp trao đổi hai chiều bằng cách sử dụng các câu hỏi cũng như trao đổi những kinh nghiệm thực tiễn áp dụng vào khóa đào tạo. Trung tâm Đào tạo đã cử cán bộ làm công tác quản lý lớp, tạo ra các hoạt động xen kẽ trong các buổi học, tạo không khí thoải mái để các học viên nắm bắt bài học tốt hơn.

Kết quả đào tạo: Đã tổ chức một lớp cho 39 học viên. Cuối khóa đã tổ chức thi đánh giá và xếp loại một cách nghiêm túc: loại Giỏi chiếm 2.56%; loại Khá chiếm 89.74%; loại Trung bình chiếm 7.7%.

Thứ hai, đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội. Trung tâm Đào tạo chủ trì phối hợp với các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính biên soạn tài liệu. Sau mỗi khóa đào

agencies in training skills. Under VBSP training plan in 2014, all trainers will come from VBSP.

Regarding training methods, the trainers have applied the two-way interaction through questions and discussion on practical performance and experiences. The Training Center arranges a supporting staff during the training course to conduct extracurricular activities to create comfortable atmosphere to help participants better acquire the lesson.

Training results: Hold a training course for 39 trainees. By the end of the course, the final exams were held seriously: Excellent accounting for 2.56%; 89.74% of Good and 7.7% of Average.

Second, the training to management officers and key staff of branches. The Training Center has taken the chair and coordinated with other relevant functioning departments at the Headquarters to compile the training materials. After the training courses, the Training Center has supplemented, amended and modified the training materials in

tạo, Trung tâm Đào tạo đã bổ sung, chỉnh sửa bài giảng phù hợp với đối tượng đào tạo từng khu vực.

Nội dung đào tạo được chọn lựa phù hợp với hai nhóm đối tượng: Nhóm cán bộ lãnh đạo quản lý cơ sở và Nhóm cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

Về phương pháp đào tạo: Các giảng viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp đào tạo hiện đại, đặt câu hỏi thảo luận, đưa ra các tình huống thực tiễn làm bài tập nhóm để học viên thảo luận, vận dụng kỹ năng thuyết trình để trình bày.

Kết quả đào tạo: Đã tổ chức được 6 lớp với 250 học viên, trong đó loại Giỏi chiếm 32.4%; loại Khá chiếm 39.2%; loại Trung bình chiếm 28.4%.

Thứ ba, đào tạo cán bộ mới tuyển dụng: Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thành công 4 lớp với tổng số 260 học viên trong toàn quốc với kết quả loại Giỏi chiếm 80.77%; loại Khá chiếm 19.23%.

Chương trình đào tạo khóa cán bộ mới tuyển dụng gồm hai phần lý thuyết và thực hành. Tuy nhiên, thời gian đào tạo đã được điều chỉnh với thời lượng lý thuyết là 30 ngày học và thực hành tại cơ sở 6 tháng.

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2013, công tác nghiên cứu khoa học cũng đạt được một số kết quả quan trọng. Toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên cứu được 10 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 4 đề tài cấp Trung ương và 6 đề tài cấp cơ sở, đồng thời đã tổ chức nghiệm thu được 4 đề tài cấp Trung ương và 1 đề tài cấp cơ sở. Hội đồng khoa học đã thẩm định được 381 sáng kiến cho cá nhân và tập thể.

corresponding to different target groups in different regions.

The training contents are designed for two target groups: management officers and key staff.

Regarding the training methods, the trainers have applied flexibly modern training methods, including questions for discussion, case study, group working and presentation.

Training results: Hold six courses for 250 trainees, including 32.4% of Excellent, 39.2% of Good and 28.4% of Average.

Third, VBSP held successfully four training courses for 260 newly recruited staff, including 80.77% of Excellent and 19.23% of Good.

The training content is designed in two parts with theory and practice. However, the training timetable is modified appropriately as follows: 30 days for theory and six months for practice.

THE SCIENTIFIC RESEARCH

In 2013, the scientific research has remarkable achievements. In the whole system, there are 10 scientific researches, including four researches at Headquarters level and six researches at branch level. The Training Center has completed procedures to accept four researches at Headquarters level and one research at branch level. The scientific council appraised and evaluated 381 initiatives of individuals and groups.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Financial Statements

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày

Financial statements are presented in Vietnam Dong(VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated April 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year

KEY PRINCIPLES

1. Income

VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions denominated in foreign currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date

kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

5. Tín dụng

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

of transaction. The balances of assets and liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account.

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/TT-BTC issued by the Minister of Finance on 25th April, 2013.

5. Credit

The total outstanding loan is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

TÀI SẢN CÓ / ASSETS	31/12/11	31/12/12	31/12/13
Tiền mặt tại quỹ/ <i>Cash in hand</i>	71.971	53.749	64.807
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước <i>Deposits at the State Bank of Vietnam</i>	23.452	28.074	32.116
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước <i>Deposits at domestic credit institutions</i>	1.651.728	4.567.657	2.945.788
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước <i>Loan to domestic economic entities and individuals</i>	100.041.725	109.737.188	116.525.231
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư <i>Trust funds lending</i>	3.054.934	3.429.866	3.891.297
Nợ cho vay được khoanh/ <i>Frozen loan</i>	135.564	228.188	350.667
Tài sản/ <i>Assets</i>	1.751.069	1.913.590	2.002.142
Tài sản có khác/ <i>Other assets</i>	716.506	2.301.958	3.398.218
Tổng Tài sản có/<i>Total assets</i>	107.446.949	122.260.270	129.210.266
TÀI SẢN NỢ/LIABILITIES			
Vốn vay Ngân hàng Nhà nước <i>Borrowings from the State Bank of Vietnam</i>	26.795.618	24.795.618	23.824.442
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác <i>Borrowings from other credit institutions</i>	30.278.785	32.137.356	31.779.243
Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>	2.843.140	4.046.408	4.617.189
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư/ <i>Trust funds</i>	4.022.168	4.382.848	4.273.568
Phát hành giấy tờ có giá <i>Release valuable papers</i>	18.297.000	27.527.000	29.405.809
Tài sản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>	5.329.347	6.492.092	6.821.925
Cộng nợ/<i>Liabilities subtotal</i>	87.566.058	99.381.322	100.722.176
VỐN VÀ CÁC QUỸ EQUITY AND RESERVES			
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Vốn khác/ <i>Others capital</i>	8.477.818	11.003.734	16.616.341
Các quỹ/ <i>Reserves</i>	995.228	1.199.338	1.025.683
Cộng Vốn và các quỹ/<i>Total equity and reserves</i>	19.473.046	22.203.072	27.642.024
Lợi nhuận chưa phân phối/<i>Undistributed profit</i>	407.845	675.876	846.065
Tổng Tài sản nợ/<i>Total liabilities</i>	107.446.949	122.260.270	129.210.265

Nguồn số liệu/Source:

Năm 2011: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi kiểm toán Nhà nước.
The year 2011: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

Năm 2012, 2013: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.
Financial Statements of the VBSP in 2012 and 2013 approved by the Chairman of the Board of Directors.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Financial Performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

CHỈ TIÊU/TARGETS	31/12/11	31/12/12	31/12/13
A. THU NHẬP/INCOME	9.899.655	11.261.918	12.225.465
Thu từ lãi cho vay <i>Interest income from lending activities</i>	5.709.333	7.364.361	18.754.526
Thu khác về hoạt động tín dụng <i>Other income from credit activities</i>	672.965	132.826	37.954
Thu lãi tiền gửi/ <i>Interest income from deposits</i>	319.394	214.916	127.147
Thu dịch vụ thanh toán <i>Income from payment activities</i>	367	211	220
Thu từ dịch vụ ngân quỹ <i>Income from treasury activities</i>	4	3	-
Thu từ hoạt động khác <i>Income from other activities</i>	146.916	191.372	216.622
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp <i>Subsidy from State budget for minus interest spread and operation cost</i>	3.034.392	3.340.844	3.079.186
Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>	16.284	17.387	9.810
B. CHI PHÍ/EXPENSES	9.498.368	10.592.329	12.049.599
Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>	5.145.718	6.338.427	6.652.532
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ <i>Expenses associated with payment and treasury activities</i>	22.682	20.693	29.890
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác cho vay <i>Fees paid for entrusted lending services</i>	1.242.812	1.412.177	1.861.763
Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>	314.835	360.964	350.646
Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>	1.699.075	2.093.359	2.135.065
Chi hoạt động quản lý, công vụ <i>Managerial and operation expenses</i>	284.197	307.331	358.763
Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>	784.232	54.125	650.501
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	4.817	5.253	10.439
C. CHÈNH LỆCH THU CHI PROFIT (INCOME EXPENSE)	401.287	669.589	175.867

Nguồn số liệu/Source:

Năm 2011: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi kiểm toán Nhà nước.
The year 2011: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

Năm 2012, 2013: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.
Financial Statements of the VBSP in 2012 and 2013 approved by the Chairman of the Board of Directors.



ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

Contact Addresses

HỘI SỞ CHÍNH

Headquarters

Địa chỉ: Toà nhà CC5 bán đảo Linh Đàm,
Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

Address: Building CC5 Ban dao Linh Dam,
Hoang Liet, Hoang Mai, Ha Noi

Tel: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn

Email: vp@vbsp.vn

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Training Center

Điện thoại: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232

Tel: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology Center

Điện thoại: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192

Tel: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192

SỞ GIAO DỊCH

VBSP Transaction Center

Điện thoại: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417246

Tel: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417246

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ	1. PHU THO BRANCH
Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì	Address: No. 76 Quang Trung Street - Viet Tri City
Điện thoại: 84-0210-3813.344	Tel: 84-0210-3813.344
Fax: 84-0210-3856.565	Fax: 84-0210-3856.565
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC	2. VINH PHUC BRANCH
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vĩnh Yên	Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City
Điện thoại: 84-0211-3843.872	Tel: 84-0211-3843.872
Fax: 84-0211-3843.875	Fax: 84-0211-3843.875
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG	3. BAC GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang	Address: No 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City
Điện thoại: 84-0240-3823.598	Tel: 84-0240-3823.598
Fax: 84-0240-3823.598	Fax: 84-0240-3823.598
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH	4. BAC NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, TP. Bắc Ninh	Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong, Bac Ninh City
Điện thoại: 84-0241-3822.526	Tel: 84-0241-3822.526
Fax: 84-0241-3824.105	Fax: 84-0241-3824.105
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH	5. HOA BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 01 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình	Address: No 01 Cu Chinh Lan, Hoa Binh City
Điện thoại: 84-0218-3896.903	Tel: 84-0218-3896.903
Fax: 84-0218-3895.294	Fax: 84-0218-3895.294
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA	6. SON LA BRANCH
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La	Address: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La
Điện thoại: 84-022-3850.520	Tel: 84-022-3850.520
Fax: 84-022-3858.934	Fax: 84-022-3858.934
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN	7. DIEN BIEN BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ	Address: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ
Điện thoại: 84-0230-3831.566	Tel: 84-0230-3831.566
Fax: 84-0230-3825.762	Fax: 84-0230-3825.762
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU	8. LAI CHAU BRANCH
Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu	Address: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu
Điện thoại: 84-0231-3877.226	Tel: 84-0231-3877.226
Fax: 84-0231-3976.995	Fax: 84-0231-3976.995
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI	9. LAO CAI BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai	Address: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai
Điện thoại: 84-020-3822.762	Tel: 84-020-3822.762
Fax: 84-020-3821.746	Fax: 84-020-3821.746
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI	10. YEN BAI BRANCH
Địa chỉ: Số 15 Điện Biên, TP. Yên Bái	Address: Số 15 Điện Biên, TP. Yên Bái
Điện thoại: 84-029-3852.111	Tel: 84-029-3852.111
Fax: 84-029-3852.111	Fax: 84-029-3852.111
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG	11. TUYEN QUANG BRANCH
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang	Address: Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang
Điện thoại: 84-027-3817.661	Tel: 84-027-3817.661
Fax: 84-027-3810.703	Fax: 84-027-3810.703
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG	12. HA GIANG BRANCH
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang	Address: Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang
Điện thoại: 84-0219-3860.450	Tel: 84-0219-3860.450
Fax: 84-0219-3807.237	Fax: 84-0219-3807.237
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN	13. LANG SON BRANCH
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn	Address: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn
Điện thoại: 84-025-3775.570	Tel: 84-025-3775.570
Fax: 84-025-3812.164	Fax: 84-025-3812.164
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG	14. CAO BANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Pác Bó, TX. Cao Bằng	Address: Đường Pác Bó, TX. Cao Bằng
Điện thoại: 84-026-3851.651	Tel: 84-026-3851.651
Fax: 84-026-3854.610	Fax: 84-026-3854.610
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLAND
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN	15. BAC KAN BRANCH
Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn	Address: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn
Điện thoại: 84-0281-3873.493	Tel: 84-0281-3873.493
Fax: 84-0281-3873.693	Fax: 84-0281-3873.693
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN	16. THAI NGUYEN BRANCH
Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên	Address: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên
Điện thoại: 84-0280-3655.240	Tel: 84-0280-3655.240
Fax: 84-0280-3757.245	Fax: 84-0280-3757.245
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH	17. QUANG NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 333 Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long	Address: No 333 Nguyen Van Cu, Ha Long City
Điện thoại: 84-033-3518.996	Tel: 84-033-3518.996
Fax: 84-033-3824.817	Fax: 84-033-3824.817
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI	18. HA NOI CITY BRANCH
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Q.Cầu Giấy	Address: Building B10A Nam Trung Yen, Cau Giay District
Điện thoại: 84-4-62817.130	Tel: 84-4-62817.130
Fax: 84-4-62817.122	Fax: 84-4-62817.122
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	Number of Transaction Offices: 25
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG	19. HAI PHONG BRANCH
Địa chỉ: Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền	Address: No 96 Le Loi, Ngo Quyen District
Điện thoại: 84-031-3628.189	Tel: 84-031-3628.189
Fax: 84-031-3764.717	Fax: 84-031-3764.717
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG	20. HAI DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương	Address: No 81 Bach Dang, Hai Duong City
Điện thoại: 84-0320-3240.095	Tel: 84-0320-3240.095
Fax: 84-0320-3845.344	Fax: 84-0320-3845.344
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Số Number of Transaction Offices: 11
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	21. HUNG YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 45 Trung Trắc, TP. Hưng Yên	Address: No 45 Trung Trac, Hung Yen City
Điện thoại: 84-0321-3866.546	Tel: 84-0321-3866.546
Fax: 84-0321-3866.548	Fax: 84-0321-3866.548
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH	22. THAI BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình	Address: No 140 Le Loi, Thai Binh City
Điện thoại: 84-036-3837.616	Tel: 84-036-3837.616
Fax: 84-036-3846.940	Fax: 84-036-3846.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM	23. HA NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý	Address: No 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City
Điện thoại: 84-0351-3840.282	Tel: 84-0351-3840.282
Fax: 84-0351-3850.306	Fax: 84-0351-3850.306
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH	24. NAM DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định	Address: No 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City
Điện thoại: 84-0350-3845.172	Tel: 84-0350-3845.172
Fax: 84-0350-3868.812	Fax: 84-0350-3868.812
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9

25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH	25. NINH BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 10 P. Đông Thành, TP. Ninh Bình	Address: No 10 Dong Thanh Ward, Ninh Binh City
Điện thoại: 84-030-3883.294	Tel: 84-030-3883.294
Fax: 84-030-3873.689	Fax: 84-030-3873.689
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
BẮC TRUNG BỘ	NORTH CENTRAL
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA	26. THANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa	Address: No 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa
Điện thoại: 84-037-3710.791	Tel: 84-037-3710.791
Fax: 84-037-3752.940	Fax: 84-037-3752.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	Number of Transaction Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN	27. NGHE AN BRANCH
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh	Address: No 125 Le Hong Phong, Vinh City
Điện thoại: 84-038-3597.432	Tel: 84-038-3597.432
Fax: 84-038-3830.772	Fax: 84-038-3830.772
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	Number of Transaction Offices: 19
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH	28. HA TINH BRANCH
Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh	Address: Xo Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City
Điện thoại: 84-039-3853.936	Tel: 84-039-3853.936
Fax: 84-039-3856.139	Fax: 84-039-3856.139
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH	29. QUANG BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới	Address: No 58 Quang Trung, Dong Hoi City
Điện thoại: 84-052-3829.564	Tel: 84-052-3829.564
Fax: 84-052-3829.564	Fax: 84-052-3829.564
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6

30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ	30. QUANG TRI BRANCH
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà	Address: No 183 Hung Vuong, Dong Ha City
Điện thoại: 84-053-3550.816	Tel: 84-053-3550.816
Fax: 84-053-3550.816	Fax: 84-053-3550.816
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	31. THUA THIEN HUE BRANCH
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế	Address: No 49 Nguyen Hue, Hue City
Điện thoại: 84-054-3829.629	Tel: 84-054-3829.629
Fax: 84-054-3827.940	Fax: 84-054-3827.940
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
NAM TRUNG BỘ	CENTRAL COAST
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG	32. DA NANG
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân	Address: No 600 Tran Cao Van, Da Nang City
Điện thoại: 84-0511-3786.555	Tel: 84-0511-3786.555
Fax: 84-0511-3786.557	Fax: 84-0511-3786.557
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM	33. QUANG NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ	Address: No 17 Hung Vuong, Tam Ky City
Điện thoại: 84-0510-3812.382	Tel: 84-0510-3812.382
Fax: 84-0510-3812.382	Fax: 84-0510-3812.382
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI	34. QUANG NGAI BRANCH
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	Address: No 504 Quang Trung, Quang Ngai City
Điện thoại: 84-055-3819.911	Tel: 84-055-3819.911
Fax: 84-055-3818.502	Fax: 84-055-3818.502
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13

35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	35. BINH DINH
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	Address: No 469 Tran Hung Dao, Quy Nhon City
Điện thoại: 84-056-3821.617	Tel: 84-056-3821.617
Fax: 84-056-3827.770	Fax: 84-056-3827.770
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN	36. PHU YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa	Address: No 34 Le Loi, Tuy Hoa
Điện thoại: 84-057- 3814.157	Tel: 84-057- 3814.157
Fax: 84-057-3824.347	Fax: 84-057-3824.347
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	37. KHANH HOA
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang	Address: No 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City
Điện thoại: 84-058-3818.798	Tel: 84-058-3818.798
Fax: 84-058-3826.140	Fax: 84-058-3826.140
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
NAM TRUNG BỘ	CENTRAL COAST
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN	38. NINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 264 Thông Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm	Address: No 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City
Điện thoại: 84-068-3836.272	Tel: 84-068-3836.272
Fax: 84-068-3825.255	Tel: 84-068-3836.272
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN	39. BINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	Address: No 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City
Điện thoại: 84-062-3721.658	Tel: 84-062-3721.658
Fax: 84-062-3721.658	Fax: 84-062-3721.658
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9

TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK	40. DAK LAK BRANCH
Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành , TP. Buôn Ma Thuột	Address: No 33 Nguyen Tat Thanh , Buon Ma Thuot City
Điện thoại: 84-0500-3939.047	Tel: 84-0500-3939.047
Fax: 84-0500-3939.014	Fax: 84-0500-3939.014
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG	41. DAK NONG BRANCH
Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa	Address: Le Duan Street, Gia Nghia City
Điện thoại: 84-0501-3545.364	Tel: 84-0501-3545.364
Fax: 84-0501-3544.673	Fax: 84-0501-3544.673
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI	42. GIA LAI BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku	Address: No 32 Pham Van Dong, Pleiku City
Điện thoại: 84-059-3821.590	Tel: 84-059-3821.590
Fax: 84-059-3827.604	Fax: 84-059-3827.604
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	Number of Transaction Offices: 16
TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM	43. KON TUM BRANCH
Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum	Address: No 294 Ba Trieu Street, Kon Tum City
Điện thoại: 84-060-3913.497	Tel: 84-060-3913.497
Fax: 84-060-3869.286	Fax: 84-060-3869.286
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG	44. LAM ĐONG
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	Address: No 41 Hung Vuong, Da Lat City
Điện thoại: 84-063-3811.423	Tel: 84-063-3811.423
Fax: 84-063-3811.434	Fax: 84-063-3811.434
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11

ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH	45. HO CHI MINH BRANCH
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Q.10	Address: No 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District
Điện thoại: 84-8-39574.850	Tel: 84-8-39574.850
Fax: 84-8-39572.194	Fax: 84-8-39572.194
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	Number of Transaction Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI	46. ĐONG NAI BRANCH
Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa	Address: Residential Quarter 3 Hanoi Highway, Bien Hoa City
Điện thoại: 84-061-3823.079	Tel: 84-061-3823.079
Fax: 84-061-3823.070	Fax: 84-061-3823.070
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 9
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa	Address: No 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City
Điện thoại: 84-064-3716.340	Tel: 84-064-3716.340
Fax: 84-064-3825.183	Fax: 84-064-3825.183
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 6
ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH	48. TAY NINH
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh	Address: No 298 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh City
Điện thoại: 84-066-3812.569	Tel: 84-066-3812.569
Fax: 84-066-3814.949	Fax: 84-066-3814.949
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	49. BINH DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một	Address: No 99 Doan Tran Nghiep, Thu Dau Mot Town
Điện thoại: 84-0650-3826.798	Tel: 84-0650-3826.798
Fax: 84-0650-3859.573	Fax: 84-0650-3859.573
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 7

50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC	50. BINH PHUOC
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài	Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town
Điện thoại: 84-0651-3886.063	Tel: 84-0651-3886.063
Fax: 84-0651-3881.099	Fax: 84-0651-3881.099
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 7
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN	51. LONG AN BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dong, TP. Tân An	Address: No 16 Lê Cao Dong Street, Tan An City
Điện thoại: 84-072-3838.607	Tel: 84-072-3838.607
Fax: 84-072-3822.015	Fax: 84-072-3822.015
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG	52. TIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho	Address: No 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho City
Điện thoại: 84-073-3887.763	Tel: 84-073-3887.763
Fax: 84-073-3882.690	Fax: 84-073-3882.690
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP	53. ĐONG THAP BRANCH
Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh	Address: No 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh City
Điện thoại: 84-067-3876.090	Tel: 84-067-3876.090
Fax: 84-067-3853.118	Fax: 84-067-3853.118
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG	54. VINH LONG BRANCH
Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long	Address: No 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City
Điện thoại: 84-070-3833.934	Tel: 84-070-3833.934
Fax: 84-070-3833.085	Fax: 84-070-3833.085
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ	55. CAN THO CITY
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	Address: No 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu District
Điện thoại: 84-0710-3828.951	Tel: 84-0710-3828.951
Fax: 84-0710-3828.950	Fax: 84-0710-3828.950
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG	56. HAU GIANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TP. Vị Thanh	Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh City
Điện thoại: 84-0711-3870.582	Tel: 84-0711-3870.582
Fax: 84-0711-3870.261	Fax: 84-0711-3870.261
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE	57. BEN TRE BRANCH
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre	Address: No 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City
Điện thoại: 84-075-3816.259	Tel: 84-075-3816.259
Fax: 84-075-3826.203	Fax: 84-075-3826.203
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH	58. TRA VINH BRANCH
Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh	Address: No 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh City
Điện thoại: 84-074-3862.566	Tel: 84-074-3862.566
Fax: 84-074-3862.496	Fax: 84-074-3862.496
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG	59. AN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên	Address: No 09 Nguyen Trai, Long Xuyen City
Điện thoại: 84-076-3943.277	Tel: 84-076-3943.277
Fax: 84-076-3943.277	Fax: 84-076-3943.277
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10

60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG	60. KIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 80 Ngô Quyền, TP. Rạch Giá	Address: No 80 Ngô Quyền, Rach Gia City
Điện thoại: 84-077-3879.345	Tel: 84-077-3879.345
Fax: 84-077-3879.678	Fax: 84-077-3879.678
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 13
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG	61. SOC TRANG BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng	Address: No 32 Tran Hung Dao, Soc Trang City
Điện thoại: 84-079-3612.263	Tel: 84-079-3612.263
Fax: 84-079-3612.263	Fax: 84-079-3612.263
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU	62. BAC LIEU BRANCH
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu	Address: No 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu City
Điện thoại: 84-0781-3853.265	Tel: 84-0781-3853.265
Fax: 84-0781-3953.262	Fax: 84-0781-3953.262
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU	63. CA MAU BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau	Address: No 34 Ly Bon, Ca Mau City
Điện thoại: 84-0780-3822.566	Tel: 84-0780-3822.566
Fax: 84-0780-3822.561	Fax: 84-0780-3822.561
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

VBSP



VBSP